

Số: **556**/NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày **03** tháng 05 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin về:

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Thông báo đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Các văn bản có liên quan được đăng tải trên Website: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/> vào ngày 03 tháng 05 năm 2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK

Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Việt Phương

Số: 28 /TM-NASCO-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI
Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 05 năm 2024.

2. Địa điểm: Trụ sở Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài, sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Tp Hà Nội, Việt Nam.

3. Nội dung dự kiến thông qua tại Đại hội:

- 3.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023;
- 3.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2023;
- 3.3. Các tờ trình của Hội đồng quản trị:
 - Thông qua báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
 - Thông qua kết quả chi trả thù lao/tiền lương của HĐQT và BKS năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương của HĐQT và BKS năm 2024;
 - Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan;
 - Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS, thành viên HĐQT (Nếu có);
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

4. Thành phần: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ngày 25/04/2024).

5. Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội (dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác) theo mẫu "Giấy đăng ký hoặc ủy quyền tham dự Đại hội" gửi kèm trước 16 giờ 00 ngày 21/05/2024 tại Ban Thư ký Công ty - Trụ sở Công ty NASCO, Sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh - Sóc Sơn, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.884.0668 – 0975.743.533; Fax: 0243.886 5555.

Email: vanthu@.nasco.vn

6. Toàn bộ tài liệu hợp, mẫu Giấy đăng ký hoặc Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, được đăng trên Website của Công ty tại địa chỉ: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/> chậm nhất 21 ngày trước ngày tổ chức Đại hội.

7. Cổ đông đến dự Đại hội xin mang theo CMND, thẻ CCCD hoặc hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (bản gốc, trường hợp được uỷ quyền) để làm thủ tục kiểm tra tư cách đại biểu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Tên cổ đông:.....Mã số:

Địa chỉ:

Số CMND/CCCD/GĐKKD: cấp ngày:

tại:

Số cổ phần sở hữu tại ngày 25/04/2024 là:..... cổ phần

Tôi/ chúng tôi xác nhận rằng:

1. Đồng ý tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

Họ và tên người được ủy quyền:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu:..... cấp ngày:.....

Nơi cấp:.....

Được thay mặt tôi/chúng tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài ngày 24/05/2024 và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần tôi/chúng tôi sở hữu để biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Cổ đông ủy quyền biết.

....., Ngày tháng..... năm 2024

Người được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Hà Nội, tháng 05 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

SÂN BAY NỘI BÀI

CÔNG TY

CỔ PHẦN

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

SÂN BAY NỘI BÀI

H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Thứ sáu - ngày 24/05/2024)

TT	THỜI GIAN DỰ KIẾN	NỘI DUNG
1	7h30-8h30	Đón tiếp cổ đông đăng ký danh sách, phát tài liệu và phiếu biểu quyết.
2	8h40 - 8h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
3	8h45 - 9h00	Bầu Đoàn chủ tịch - Dự kiến số lượng đề Đại hội thông qua; - Giới thiệu dự kiến danh sách đề Đại hội thông qua; (Đại hội biểu quyết thông qua)
		Giới thiệu Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu (Đại hội biểu quyết thông qua)
4	9h00 - 9h10	Thông qua nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. (Đại hội biểu quyết thông qua)
5	9h10 - 10h45	Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua:
5.1		<i>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023</i>
5.2		<i>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2023</i>
5.3		<i>Báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.</i>
5.4		<i>Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024</i>
5.5		<i>Kết quả chi trả thù lao/tiền lương của HĐQT và BKS năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương của HĐQT và BKS năm 2024;</i>
5.6		<i>Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty</i>
5.7		<i>(Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội)</i>
5.8		<i>Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung trình Đại hội</i>
5.9		<i>Tiến hành các thủ tục bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị (Nếu có);</i>
5.10		<i>Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị (Nếu có)</i>
6	10h45- 11h00	Nghỉ giải lao
7	11h00- 11h10	Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội đề Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua;
8	11h10	Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

9/

Số: /QĐ-NASCO-BTCDH

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-NASCO/HĐQT ngày 01/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số: 18/QĐ-NASCO/HĐQT ngày 01/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Các thành viên Ban tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Đức Cảnh

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (“Điều lệ Công ty”).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (“NASCO”, “Công ty”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc và biểu quyết sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.
- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên NASCO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 19 Điều lệ Công ty)

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của NASCO sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: **25/04/2024**) đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền tham dự họp cho một cá nhân khác. Trường hợp cổ đông là tổ chức có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Nếu người đại diện đã nhận ủy quyền dự họp thì không được phép tiếp tục ủy quyền dự họp cho người thứ ba.

2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo các quy định sau đây:

a. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội;

b. Nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội tại bàn đón tiếp đại biểu;

c. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

d. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;

e. Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội;

f. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp;

g. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Ban tổ chức Đại hội sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên không tham gia Đại hội.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2024 của NASCO. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

2. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có cản trở diễn biến trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

6. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng Quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;

b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

7. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã

được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;

e. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;

f. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Đại biểu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm tiếp nhận đăng ký, tổ chức đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu và thẻ biểu quyết cho những cổ đông có đủ tư cách tham gia Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

a. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông NASCO được tiến hành.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

b. Kiểm và ghi nhận thẻ biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e. Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

b. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;

c. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

d. Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung

cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

a. Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được NASCO trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được NASCO in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

– **Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; thông qua Ban kiểm phiếu, thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

– **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các nội dung tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết:

– Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch.

– Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

– Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết quá một lần trong tổng số ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ.

– Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến”, Không

hợp lệ.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

– Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “✓” vào ô mình chọn.

– Trường hợp đại biểu không chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” của một nội dung cần thông qua thì được xem như “Không ý kiến” về vấn đề đó.

– Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

– Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

– Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

a. Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;

b. Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác ngoài quy định cho phiếu này.

c. Ký và ghi đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

d. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

a. Phiếu không do Ban tổ chức phát ra;

b. Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu;

c. Phiếu không có dấu đỏ của NASCO hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm bất kỳ ký hiệu, nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết;

d. Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;

e. Phiếu nộp khi đã mở niêm phong hòm phiếu.

5. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a. Theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty, Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

– Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

– Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty.
- b. Trừ những trường hợp nói trên và khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- c. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
- d. Các nghị quyết Đại hội cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 12. Thi hành Quy chế

Đại biểu, khách mời dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc và biểu quyết này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Lê Đức Cảnh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **NAS.XXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: **X** cổ phần *gc*



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: NAS.XXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: **X** phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: **X** phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: X phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán, phương án PPLN năm 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023; kế hoạch SXKD năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua kết quả chi trả thù lao/tiền lương và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao/tiền lương cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty <i>Ghi chú: Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết nội dung này.</i>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông tích chọn vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày..... tháng năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

(Handwritten signature)

Số:

BC-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2023;

HĐQT Công ty xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2024 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

1.1. Tình hình chung

- Năm 2023 sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không trong nước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Khách nội địa đạt 42 triệu lượt khách giảm 3% so với năm 2022, tăng 12% so với năm 2019; Khách quốc tế đạt 32 triệu lượt khách tăng 1,7 lần so với năm 2022 và bằng 77% so với năm 2019. Ngành hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, do đó sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

Tuy nhiên, sản lượng khách Quốc tế chưa phục hồi hoàn toàn so với thời điểm trước dịch Covid 19 do một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Nga chưa phục hồi dẫn đến sản lượng khách sử dụng dịch vụ của Công ty tại khu vực Quốc tế chỉ đạt 56% cùng kỳ 2019, thấp hơn mức xây dựng kế hoạch 06% .

- Trong năm một số chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tăng mạnh, phát sinh ngoài kế hoạch khi chuyển từ phương thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh, phân chia lợi ích; Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng, nhất là nhiên liệu xăng dầu phục vụ xe ô tô trong và ngoài sân đỗ.

- Môi trường kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp hoạt động tại Cảng HKQT Nội Bài;

- Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn và biến động, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Bố trí, sắp xếp hợp lý các nguồn lực; cơ cấu lại các ngành nghề kinh doanh kém hiệu quả theo hướng hợp tác kinh doanh với các đối tác; tìm kiếm giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines; tiết giảm chi phí góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu NCTS);

- Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2023	TH năm 2023	TH 2023/KH 2023 (%)
1	2	3	4	5=4/3 %
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu, trong đó:	441.847	363.309	82,23%
	<i>Doanh thu từ hoạt động của Công ty</i>	<i>357.847</i>	<i>363.309</i>	<i>101,53%</i>
	<i>Doanh thu từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	<i>84.000</i>	<i>0</i>	<i>0,00%</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	91.138	12.511	13,73%
	<i>LNTT từ hoạt động của Công ty</i>	<i>7.138</i>	<i>12.511</i>	<i>175,27%</i>
	<i>Lợi nhuận trước thuế từ chuyển nhượng CP tại NCTS</i>	<i>84.000</i>	<i>0</i>	<i>0,00%</i>
3	Vốn điều lệ	83.158	83.158	100,00%
4	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	94.540	699	0,74%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	632.176	497.171	78,64%
	<i>Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất không bao gồm CN cổ phiếu NCT</i>	<i>548.176</i>	<i>497.171</i>	<i>90,69%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	92.245	12.918	14,00%
	<i>LNTT hợp nhất không bao gồm chuyển nhượng cổ phiếu NCT</i>	<i>8.245</i>	<i>12.918</i>	<i>156,68%</i>

1.3. Kết quả thực hiện chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2023

- Tổng thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 129.600.000 đồng

- Tổng thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị khác: 574.560.000 đồng

Việc chi trả thù lao của HĐQT năm 2023 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2023

2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023

Trong năm 2023 HĐQT, từng thành viên HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công

ty đã tích cực triển khai các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua, cụ thể như sau:

- Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt, xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch để thực hiện trong toàn Công ty;

- Tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng của Công ty theo nội dung đã được ĐHĐCĐ năm 2023 đã thông qua; bao gồm các nội dung công việc chính như sau:

+ Công ty đã triển khai các thủ tục và hoàn thiện các hồ sơ theo đúng quy định gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xin cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu NCT ra công chúng;

+ Ngày 10/5/2023, UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS) ra công chúng cho Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO) số 51/GCN-UBCK;

+ Ngày 18/07/2023, UBCKNN ban hành Quyết định số 598/QĐ-UBCK về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, theo đó Giấy chứng nhận được gia hạn đến ngày 06/09/2023 (thêm 30 ngày);

+ Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán và Quyết định gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán, Công ty đã ký hợp đồng với Sở GDCK Hà Nội về việc cung cấp dịch vụ tổ chức bán đấu giá cổ phần (Hợp đồng số 46/2023/BĐGHNX-DN ngày 21/07/2023);

Ngày 26/07/2023 Sở GDCK HN ban hành Quy chế đấu giá kèm theo Quyết định số 804/QĐ-SGDHN, theo đó thời gian tổ chức đấu giá: **9h00 ngày 25/8/2023**

Tuy nhiên, đến hết thời hạn đăng ký và đặt cọc (**15h30 ngày 18/8/2023**) không có nhà đầu tư đăng ký tham gia mua cổ phần của công ty. Theo quy định tại Điều 14 Quy chế bán đấu giá cổ phần của NCTS do NASCO sở hữu ban hành kèm theo Quyết định số 804/QĐ-SGDHN ngày 26/7/2023 của Tổng Giám đốc Sở GDCK Hà Nội, phiên đấu giá cổ phần không đủ điều kiện để tổ chức.

+ Ngày 21/8/2023 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Thông báo số 2808/TB-SGDHN về việc thông báo không tổ chức phiên đấu giá cổ phần của NCTS do NASCO sở hữu theo Kế hoạch vào ngày 25/8/2023.

- Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

Năm 2023, Công ty chưa thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ do nguồn vốn của Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ

sở hữu tại thời điểm tăng vốn, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng).

Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

- HĐQT Công ty đã phối hợp với Ban Kiểm soát thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và năm 2024 theo đúng quy định, phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty.

- HĐQT thông qua một số hợp đồng với Người có liên quan của Công ty đúng quy định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2.2. Thực hiện các công việc theo thẩm quyền của HĐQT:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã triệu tập 01 phiên họp ĐHĐCĐ, tiến hành 06 phiên họp tập trung và 12 phiên họp dưới hình thức lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 30 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự; các Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được triển khai và ban hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm HĐQT đã ban hành 21 Nghị quyết (không bao gồm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023), 17 Quyết định để điều hành hoạt động của Công ty.

Ngoài việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT và từng thành viên HĐQT triển khai các nội dung công việc như sau:

- Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024, rà soát các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025;

- Chỉ đạo thực hiện phương án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025 đã được phê duyệt, nhằm tinh gọn bộ máy, giảm số lượng đầu mối quản lý và lao động gián tiếp góp phần nâng cao hiệu quả SXKD;

- Phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án đầu tư XD CB& mua sắm TTB đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều hành và kinh doanh của Công ty, một số dự án triển khai trong năm là: Đầu tư và lắp đặt bổ sung các máy điều hòa di động (09 máy) tại phòng khách Bông sen Nội địa; đầu tư thay thế hệ thống Camera tại Cửa hàng Miễn thuế; đầu tư trang thiết bị lẻ khác;

- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD của các Công ty có vốn góp của Công ty đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý theo thẩm quyền đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh;

- Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2023 để kịp chăm lo, hỗ trợ người lao động, đồng thời động viên những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác;

- Thống nhất và phối hợp triển khai tốt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

2.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các phiên họp tập trung và báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.

- Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành.

- Trong năm, HĐQT ban hành các Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, điều hành tại các phiên họp tập trung trong bối cảnh tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn. Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả tích cực.

- Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

- Trong bối cảnh tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn sau ảnh hưởng của dịch bệnh và bất ổn chính trị trên thế giới, Tổng Giám đốc và đội ngũ Cán bộ quản lý của Công ty đã luôn nhiệt huyết, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo góp phần đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2023 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

2.4. Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị tự nhận thấy đã chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành các hoạt động SXKD của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Năm 2023, mặc dù tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn và những biến động lớn về chi phí, nhưng bằng sự chỉ đạo, phối hợp kịp thời trong công tác quản trị điều hành, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao (Không bao gồm việc chuyển nhượng cổ phiếu của NCTS).

Trong thời gian tới cùng với kỳ vọng về sự phục hồi của thị trường khách quốc tế và giảm thiểu căng thẳng của tình hình chính trị trên thế giới, dự báo tình hình SXKD của Công ty sẽ có nhiều chuyển biến tích cực. Một số dự án đầu tư trọng điểm đã và đang được triển khai, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024

- Năm 2024 Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam tăng 6-6,5% so với năm 2023; nhiều tổ chức Hàng không như IATA, Boeing nhận định là năm đánh dấu sự phục hồi tương đương năm 2019; Hoạt động SXKD của Công ty tại các lĩnh vực cốt lõi đi vào ổn định, bền vững sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty được cải thiện sau năm 2023 kết quả SXKD đạt tốt.

- Bên cạnh những thuận lợi trên, năm 2024 tình hình SXKD của Công ty cũng được dự báo còn gặp nhiều khó khăn; IMF dự báo mức tăng trưởng toàn cầu cho năm 2024 là 2,9%, dưới mức trung bình là 3,8% của hai thập niên trước đại dịch Covid-19, nguy cơ lạm phát hiện hữu tại các nền kinh tế.; Xung đột Nga-Ukraine, bất ổn tại Trung Đông còn phức tạp có thể dẫn đến khủng hoảng về nhiên liệu; chi phí liên quan đến mặt bằng tăng cao;

Căn cứ bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2024 và nguồn lực của doanh nghiệp, Công ty phân đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	TH năm 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023 (%)
1	2	3	4	5=4/3 %
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu	363.309	390.577	107,51%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.511	14.613	116,80%
3	Vốn điều lệ	83.158	83.158	100,00%
4	KH đầu tư XD CB&TTB (GTGN)	699	39.605	5.665,95%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	497.171	543.476	109,31%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12.918	15.785	122,19%

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024

- Năm 2024 bối cảnh hoạt động của Công ty vẫn tiếp tục gặp khó khăn và nhiều thử thách. Mặc dù thị trường vận tải hàng không dự kiến đến cuối năm 2024 phục hồi tương đương trước dịch; tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm, nguy cơ lạm phát cao, xung đột địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh;

- Môi trường kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục phải chịu sự cạnh tranh từ nhiều Công ty mới khác và thương hiệu lớn; một số chi phí đầu vào lớn đối với hoạt động kinh doanh tăng mạnh đặc biệt là chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài...;

Từ những thực tế trên, phương hướng hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024 tập trung vào các nội dung sau:

- HĐQT triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHCĐ

thường niên năm 2024.

- HĐQT và từng thành viên HĐQT Công ty tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc tăng cường công tác quản trị điều hành hoạt động SXKD; đảm bảo an toàn trong kinh doanh, chuẩn bị tốt các nguồn lực mở rộng quy mô và phạm vi kinh doanh nhằm nâng cao vị thế và hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện chương trình hoạt động định kỳ/chuyên đề theo đúng kế hoạch;

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, thắt chặt sử dụng nguồn lực, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả để cải thiện thu nhập cho người lao động; Tăng cường tổ chức huấn luyện, đào tạo nội bộ để đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động SXKD;

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để có hiệu quả cao hơn;

- Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, cơ cấu lại những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả; tăng cường truyền thông quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thống kê báo cáo;

- Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định;

- Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 để thực hiện những mục tiêu chung đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH

Lê Đức Cảnh

Số: 18/BC-NASCO-BKS

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài;
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY.

Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

Nhân sự của BKS Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài như sau:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Trường Thi: Thành viên BKS
- + Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi: Thành viên BKS

2. Tình hình hoạt động của BKS:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát công ty được tiến hành một cách chủ động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, theo các nội dung chương trình làm việc mà BKS đã xây dựng.

BKS tổ chức họp định kỳ và thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo chức năng quy định.

Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)
- Giám sát hoạt động của HĐQT, của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2023, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- BKS đã soát xét việc thực hiện các quy định, quy chế. Thẩm định Báo cáo tài chính 2023 của Công ty.
- Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Thù lao của các thành viên BKS và chi phí hoạt động trong năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết 51/NQ-ĐHĐCĐ/NASCO ngày 12/5/2023 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023.
- Mức tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 28,632 triệu đồng tháng bằng 145,43% KH 2023 và bằng 50% tiền lương của Kế toán trưởng Công ty.
- Mức thù lao của các TV BKS: 7,14 triệu đồng/tháng
- Tổng chi phí lương và thù lao của BKS trong năm 2023 là 514,944 triệu đồng, trong đó lương của Trưởng BKS: 343,584 triệu đồng, tổng thù lao của các TV BKS 171,36 triệu đồng.
- Chi phí hoạt động của BKS trong năm không phát sinh .

4. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2023 của công ty.
- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2023.
- Hợp thống nhất thông qua nội dung báo cáo soát xét tờ trình của NĐD tại các công ty có vốn góp của NASCO trình HĐQT thông qua, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của các Công ty CP đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt nam (VSSI) và Công ty CP giao nhận hàng hoá Nasco Logistics.
- Thông qua các nội dung báo cáo kết quả kiểm tra rà soát hồ sơ pháp lý về thanh lý tài sản năm 2022 tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.
- Thông qua các nội dung báo cáo kết quả kiểm tra công tác đầu tư mua sắm năm 2022 tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.
- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS. Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

5. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông.

- Đối với HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.
- Đối với cổ đông: trong năm 2023 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT

Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2023 được Công ty triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc. Một số NQ của HĐQT đã triển khai chưa hoàn thành và tiếp tục thực hiện:

- NQ số 105/NQ-NASCO/HĐQT: phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của NASCO tại VSSI. (ngày 03/12/2021)
- NQ số 108/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ: (ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 ngày 25/11/2022) thông qua phương án chào báo cổ phiếu NCT ra công chúng của công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài.

- Về nội dung tăng vốn điều lệ của công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (số:42/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 31/5/2022) Công ty đã triển khai tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, chưa thực hiện được do không đáp ứng đủ điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành theo quy định pháp luật.

- NQ số 14/NQ-NASCO/HĐQT ngày 28/02/2023: phê duyệt nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư mới 03 xe ô tô trên 45 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV thay thế số phương tiện đã hết niên hạn sử dụng đến hết năm 2023.

- NQ số 16/NQ-NASCO/HĐQT ngày 28/02/2023: phê duyệt nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1 (Phòng A+B) từ quý 2/2021 đến tháng 8/2023.

2. Tình hình hoạt động SXKD năm 2023

Một số chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động Công ty năm 2022:

Trên BCTC hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2022	TH 2023	%TH2023/ KH2023	%TH2023/ TH2022
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	631.176	427.001	497.171	78.77%	116.43%
2	Chi phí	Tr.đồng	538.931	424.581	484.253	89.85%	114.05%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	92.245	2.420	12.918	14.00%	533.80%

Trên BCTC riêng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2022	TH 2023	%TH2023/ KH2023	%TH2023/ TH2022
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	441.847	255.122	363.309	82.23%	142.41%
2	Chi phí	Tr.đồng	350.709	253.498	350.798	100.03%	138.38%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	91.138	1.624	12.511	13.73%	770.38%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	91.138	1.624	12.511	13.73%	770.38%

BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán và phát hành báo cáo số: 129/2024/UHY-BCKT và 130/2024/UHY-BCT ngày 26/02/2024.

Ý kiến của công ty kiểm toán độc lập:

+ BCTC riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng.

+ BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

+ Công ty kiểm toán độc lập lưu ý nhấn mạnh vấn đề mất cân đối nguồn vốn : số tài sản ngắn hạn thấp hơn số dư nợ vay ngắn hạn (BCTC riêng: là -53,04 tỷ đồng, BCTC hợp nhất là -24,90 tỷ đồng)

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập về các nội dung của BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 của Công ty tại báo cáo kiểm toán số: 43/2023/UHY-BCKT và 44/2023/UHY-BCKT ngày 16/02/2023.

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Kết quả SXKD năm 2023 trên BCTC hợp nhất: chỉ tiêu về doanh thu và thu nhập khác đạt vượt mức cùng kỳ năm trước (đạt 116,43%) tuy nhiên vẫn thấp so với KH2023 (đạt 78,77% KH2023), LNTT thực hiện 2023 lãi 12,918 tỷ đồng bằng 533,80% so với năm trước và đạt 14,00% KH 2023 (do công ty mẹ chưa hoàn thành việc chuyển nhượng 1 triệu CP công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài theo kế hoạch).

- Kết quả SXKD trên BCTC riêng của Công ty mẹ, năm 2023 doanh thu và thu nhập khác thực hiện của Công ty mẹ đạt 82,23% KH 2023, chi phí đạt 100,03% KH, LNTT đạt: 12,511 tỷ đồng đạt 13,73% KH 2023 (KH 2023 LNTT là 91,138 tỷ đồng). Nguyên nhân: Công ty mẹ chưa hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp 1 triệu cổ phần của Công ty tại công ty CP dịch vụ Hàng hóa nội bài theo kế hoạch.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số:12/2024/UHY-BCKT và 130/2024/UHY-BCKT vào ngày 26/02/2024. Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC riêng của đơn vị

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265,768,211,242	265,725,445,567
I. Tài sản ngắn hạn	83,333,022,398	102,245,404,420
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,396,586,124	31,251,236,863
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	48,746,771,628	38,186,758,603
Trong đó :Phải thu ngắn hạn của khách hàng	41,536,168,417	33,722,053,980
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,560,462,362	4,510,713,907
Các khoản phải thu khác	2,650,140,849	665,685,930
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		
4. Hàng tồn kho	22,868,001,286	32,617,677,196
5. Tài sản ngắn hạn khác	321,663,360	189,731,758
trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ		
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	321,663,360	189,731,758
II. Tài sản dài hạn	182,435,188,844	163,480,041,147
1. Các khoản phải thu dài hạn	224,860,000	535,860,000
Trong đó: Phải thu dài hạn của khách hàng	2,094,595,888	2,015,745,888
Phải thu dài hạn khác	224,860,000	674,114,304

NỘI DUNG	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	-2,094,595,888	-2,154,000,192
2. Tài sản cố định	145,920,870,077	126,756,134,467
3. Bất động sản đầu tư	11,458,690,541	10,731,561,629
4. Tài sản dở dang dài hạn		450,180,000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21,330,623,064	21,680,209,635
Trong đó: Đầu tư vào công ty con	57,720,000,000	57,720,000,000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1,280,000,000	1,280,000,000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6,694,690,000	6,694,690,000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	-44,364,066,936	-44,014,480,365
6. Tài sản dài hạn khác	3,500,145,162	3,326,095,416
B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265,768,211,242	265,725,445,567
I. Nợ phải trả	214,427,478,962	201,873,334,820
1. Nợ ngắn hạn	134,476,586,150	155,290,120,703
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn	31,007,674,022	44,800,717,468
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66,499,575,423	63,422,082,820
2.. Nợ dài hạn	79,950,892,812	46,583,214,117
Trong đó: Phải trả người bán dài hạn		
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	74,695,333,188	40,516,698,777
II. Vốn chủ sở hữu	51,340,732,280	63,852,110,747
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83,157,640,000	83,157,640,000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	-2,820,000	-2,820,000
3. Quỹ đầu tư phát triển	38,553,684,206	38,553,684,206
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,969,213,452	3,969,213,452
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-74,336,985,378	-61,825,606,911
Trong đó: LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	-75,960,723,668	-74,336,985,378
LNST chưa phân phối kỳ này	1,623,738,290	12,511,378,467

Trong năm 2023, tổng tài sản giảm 42,76 triệu đồng giảm 0,02% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 18.912,38 triệu đồng (tăng 22,69% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 18,955,15 triệu đồng (giảm 10,39% so đầu kỳ)

Trong năm 2023 tổng nguồn vốn giảm 42,76 triệu đồng giảm 0,02% so với đầu kỳ, trong đó Nợ phải trả giảm 12.554,14 triệu đồng tương đương giảm 5,85% so với đầu kỳ, Vốn CHS tăng 12.511,37 triệu đồng tương đương tăng 24,37% so với đầu kỳ

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Các chỉ tiêu tài trợ vốn		-	-	-
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	21.03	19.32	24.03
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	25.22	28.14	39.06
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	31.59	35.18	50.37
Các chỉ tiêu thanh khoản		-	-	-
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.38	0.45	0.45
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0.44	0.62	0.66
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.10	0.08	0.20

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.27	1.24	1.32
5. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	(5.60)	1.14	2.08
Các chỉ tiêu cân nợ		-	-	-
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	78.97	80.68	75.97
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	375.56	417.66	316.16
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	2.85	2.75	1.63
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(77.15)	0.69	3.59
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(77.22)	0.69	3.59
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(26.59)	0.64	4.73
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(26.62)	0.64	4.73
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	(89.66)	3.43	22.67

Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, do năm 2023 Công ty đang lỗ lũy kế 61,825 tỷ đồng vì vậy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Các chỉ số tài chính được cải thiện so với năm 2022, hoạt động SXKD trong năm 2022 đã có LNTT: 12,511 tỷ đồng. Công ty đang có dấu hiệu mất cân đối về nguồn vốn (tài sản ngắn hạn < nợ phải trả ngắn hạn).

Khả năng thanh toán lãi vay và thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty được cải thiện so với năm 2022. Tuy nhiên do các chỉ số thanh toán ngắn hạn đều <1 vì vậy Công ty gặp khó khăn khi phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

Về công nợ: tổng số nợ phải thu đến 31/12/2023 là: 38,723 tỷ đồng giảm 10,249 tỷ đồng (tương đương giảm 20,93% so với đầu kỳ), trong đó: Nợ phải thu ngắn hạn là 38,187 tỷ đồng chiếm 98,62%, nợ dài hạn là 0,536 tỷ đồng chiếm 1,38% tổng số nợ phải thu.

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là: 201,873 tỷ đồng giảm 12,554 tỷ đồng (tương đương giảm 5,85%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn: 155,290 tỷ đồng chiếm 76,92% tổng số nợ phải trả. Nợ dài hạn: 46,583 tỷ đồng chiếm 23,08% tổng số nợ phải trả.

Về trích lập dự phòng nợ phải thu: trong năm 2023 Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu với giá trị: 771 triệu (trong đó 711,69 triệu là dự phòng phải thu ngắn hạn), tổng số trích lập dự phòng nợ phải thu dài hạn đến 31/12/2023 là 2.154 triệu đồng, số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2023 là 711,69 triệu đồng.

Về trích lập dự phòng đầu tư tài chính: Đối với khoản đầu tư vào Công ty CP đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Taxi): trong năm 2023 Công ty Taxi tiếp tục bị lỗ nên Công ty NASCO trích lập dự phòng bổ sung thêm 42,90 triệu đồng, đến 31/12/2023 số trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty Taxi này là: 1.081,74 triệu đồng. Đối với khoản đầu tư vào công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco Logistic trong năm 2023 có lãi nên Công ty mẹ (Nasco) đã hoàn nhập dự phòng với số tiền 392,49 triệu đồng, đến thời điểm 31/12/2023 tổng số tiền trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty NASCO Logistic là 42,933 tỷ đồng.

4. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT

- Các cuộc của HĐQT trong năm 2023 được thực hiện đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành và triển khai được Công ty thực hiện nghiêm túc.

- Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được Công ty triển khai thực hiện đúng quy định.
- Một số nội dung của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 chưa hoàn thành đang được Công ty tiếp tục triển khai thực hiện.
- Trong năm 2023 không có sự thay đổi thành viên HĐQT/BKS.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT đã phản ánh đúng tình hình quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá.

5. Đánh giá tình hình đầu tư

- Về khối lượng giá trị hoàn thành đầu tư XDCB và TTB năm 2023 của Công ty là 745 triệu đồng đạt 0,55% KH năm 2023.
- Về giá trị giải ngân đầu tư XDCB và TTB năm 2022 của công ty là: 699 triệu đồng đạt 0,74% KH giải ngân năm 2023
- Trong năm 2023 công ty thực hiện đầu tư thay thế hệ thống Camera tại cửa hàng miễn thuế (80 triệu), mua máy ảnh phục vụ công tác truyền thông (65 triệu đồng), đầu tư hệ thống máy điều hoà di động tại phòng khách bông sen (554 triệu đồng). Các dự án đầu tư khác đang trong quá trình lập và triển khai dự án chưa thực hiện giải ngân.
- Dự án đầu tư XD phòng khách hạng thương gia A&B là dự án đầu tư chuyên tiếp từ các năm trước đã bị chậm tiến độ (NQ 16/NQ-HĐQT-NASCO ngày 28/2/2023), hiện vẫn chưa quyết toán dự án đầu tư hoàn thành. Dự án đầu tư mới 03 xe ô tô trên 45 chỗ ngồi mới 100% phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV thay thế số phương tiện đã hết niên hạn sử dụng đến hết năm 2023 vẫn chưa hoàn thành. Công tác quyết toán các dự án đầu tư còn chậm so với quy định.
- Về việc thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, hiện tại Công ty đang trong quá trình thực hiện thoái vốn (36% tỷ lệ biểu quyết) khỏi công ty CP dịch vụ hàng không Việt nam (Taxi) tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hoàn thành. Nguyên nhân do khó khăn trong quá trình tìm kiếm đối tác.
- Khoản đầu tư tài chính vào công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistic) không thay đổi.
- Khoản đầu tư vào công ty CP dịch vụ hàng hóa Nội bài không thay đổi (do chưa hoàn thành việc bán 1 triệu CP NCTS trong năm 2023 theo KH). Trong năm 2023 Công ty được nhận cổ tức 14,62 tỷ đồng từ khoản đầu tư tài chính này.

6. Thực hiện chính sách với người lao động

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	KH 2023	Năm 2022	Năm 2023	TH2023/ KH2023	TH2023 /TH2022
1	Doanh thu SXKD	441,847.15	255,122.00	363,309.00	82.23%	142.41%
2	Năng suất LĐBQ	323.27	129.07	190.99	59.08%	147.98%
3	Tổng quỹ lương	79,035.59	55,746.00	82,063.00	103.83%	147.21%
4	Tiền lương BQ/tháng	12.51	10.45	13.81	110.38%	132.14%
5	Số lao động BQ	526	444	495	94.06%	111.40%

- Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Công ty liên quan đến lao động, tiền lương, xác định quỹ lương NLĐ và BĐH; xây dựng bảng lương chức danh; xác định và thanh toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty
- Thông qua các báo cáo, đề xuất của HĐQT trình ĐHĐCĐ

2. Đối với HĐQT Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện thoái vốn khỏi Công ty CP đầu tư dịch vụ Hàng không Việt nam theo kiến nghị của KTNN.
- Tiếp tục chỉ đạo NĐD tại Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo điều hành các hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty này đem lại hiệu quả vốn đầu tư.
- Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện thành công phương án chào bán cổ phiếu NCT (Cổ phiếu công ty CP dịch vụ Hàng hóa Nội bài) ra công chúng của công ty Nasco.
- Xem xét, sửa đổi ban hành các Quy chế, quy định, VBQL phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước và thực tế hoạt động của Công ty.

3. Đối với Ban giám đốc Công ty.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị. (NQ 71/NQ-NASCO/HĐQT ngày 22/7/2022)
- Tìm giải pháp cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn của công ty để đảm bảo cân đối nguồn vốn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác, hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu ngoài đối tác truyền thống.
- Theo dõi kiểm tra chặt chẽ các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.
- Có biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

1. Giám sát: thông qua các cuộc họp, xin ý kiến trong năm 2024 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2024:
 - Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban giám đốc.
 - Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2024.
3. Thực hiện kiểm tra chuyên đề (do BKS đánh giá và lựa chọn).
4. Các công việc khác theo quy định của BKS

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tiến Dũng

Số:

DỰ THẢO

/TT-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023;
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-NASCO/HĐQT ngày / /2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty (đã được kiểm toán):

Báo cáo tài chính năm 2023 của NASCO và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kiểm toán và kế toán hiện hành.

Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính năm 2023 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát Công ty cũng đã thực hiện thẩm tra các Báo cáo trên.

(Có bảng tóm tắt BCTC và BCTC hợp nhất năm 2023 kèm theo)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Năm 2023 ngành hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, tổng sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không trong nước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Do đó sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

- Ngoài ra, Công ty duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tác ngoài khách hàng chính là Tổng Công ty Hàng không Việt Nam để tăng các nguồn thu. Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai thực hiện các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Năm 2023, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty đạt vượt mức kế hoạch được giao và tăng cao so với thực hiện

cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, mức LNTT đạt được năm 2023 chưa bù đắp được khoản lỗ lũy kế từ các năm trước do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

Trên cơ sở đó HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của công ty mẹ như sau:

Đơn vị: VND

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2023
1	Kết quả kinh doanh năm 2023 theo BCTC	12.511.378.467
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2023	12.511.378.467
2	Xác định Thu nhập chịu thuế TNDN	(1.815.688.154)
	- LN không chịu thuế TNDN	(14.613.245.000)
	- Chi phí không được trừ	286.178.379
3	Thuế TNDN phải nộp trong năm 2023	
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2023	-
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.511.378.467
5	Kế hoạch phân phối quỹ năm 2023	-
	- Quỹ đầu tư, phát triển	-
	- Thương ban điều hành	-
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% (trích theo quy định), trong đó:	-
	+ Quỹ khen thưởng	-
	+ Quỹ phúc lợi	-
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối quỹ	12.511.378.467
7	Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:	(74.336.985.378)
	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- Lợi nhuận còn lại chưa chia	(78.511.198.500)
8	Lợi nhuận được chia cổ tức, dự kiến:	(65.999.820.033)
	Lợi nhuận chia cổ tức	-
	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức chuyển kỳ sau	(65.999.820.033)
9	Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau	(61.825.606.911)

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 theo BCTC đã được kiểm toán và các quy định có liên quan, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ nhất trí thông qua không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Đức Cảnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Năm 2023 - Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: /TTr - NASCO/HĐQT ngày tháng năm 2024)

I. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	102.245.404.420	83.333.022.398
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.251.236.863	11.396.586.124
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	38.186.758.603	48.746.771.628
4	Hàng tồn kho	32.617.677.196	22.868.001.286
5	Tài sản ngắn hạn khác	189.731.758	321.663.360
II	TSCĐ và đầu tư dài hạn	163.480.041.147	182.435.188.844
1	Các khoản phải thu dài hạn	535.860.000	224.860.000
2	Tài sản cố định	126.756.134.467	145.920.870.077
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	300.931.089.398	316.248.186.944
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(174.879.950.632)	(171.631.623.380)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	7.617.138.232	8.045.226.065
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(6.912.142.531)	(6.740.919.552)
3	Bất động sản đầu tư	10.731.561.629	11.458.690.541
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(3.412.178.705)	(2.685.049.793)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	450.180.000	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.680.209.635	21.330.623.064
6	Tài sản dài hạn khác	3.326.095.416	3.500.145.162
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265.725.445.567	265.768.211.242
IV	Nợ phải trả	201.873.334.820	214.427.478.962
1	Nợ ngắn hạn	155.290.120.703	134.476.586.150
2	Nợ dài hạn	46.583.214.117	79.950.892.812
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	63.852.110.747	51.340.732.280
1	Vốn chủ sở hữu	63.852.110.747	51.340.732.280
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(61.825.606.911)	(74.336.985.378)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265.725.445.567	265.768.211.242

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	348.610.124.548	235.607.099.328
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	287.607.197	233.231.878
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	348.322.517.351	235.373.867.450
4	Giá vốn hàng bán	125.064.817.789	88.741.555.313
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	223.257.699.562	146.632.312.137
6	Doanh thu hoạt động tài chính	14.691.080.906	18.006.996.906
7	Chi phí hoạt động tài chính	11.492.126.450	11.857.400.750
-	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>11.605.569.706</i>	<i>11.775.338.364</i>
8	Chi phí bán hàng	162.764.397.495	114.864.287.199
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.424.427.942	37.580.938.767
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.267.828.581	336.682.327
11	Thu nhập khác	295.600.172	1.741.157.808
12	Chi phí khác	52.050.286	454.101.845
13	Lợi nhuận khác	243.549.886	1.287.055.963
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.511.378.467	1.623.738.290
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.511.378.467	1.623.738.290

SA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Năm 2023- Sau kiểm toán

(Kèm theo tờ trình số: /TTr - NASCO/HĐQT ngày tháng năm 2024)

I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	142.808.536.395	124.404.781.022
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42.454.674.570	18.805.184.118
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	12.900.000.000	11.100.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.027.156.934	69.201.052.674
4	Hàng tồn kho	32.706.285.651	23.102.290.110
5	Tài sản ngắn hạn khác	720.419.240	2.196.254.120
II	TSCĐ và đầu tư dài hạn	151.227.050.846	171.280.454.977
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.312.846.078	1.001.846.078
2	Tài sản cố định	127.971.209.901	148.379.117.833
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	315.090.160.643	330.407.258.189
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(188.695.826.266)	(185.020.016.876)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	11.293.991.276	11.706.479.109
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(9.717.115.752)	(8.714.602.589)
3	Bất động sản đầu tư	10.731.561.629	11.458.690.541
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(3.412.178.705)	(2.685.049.793)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	450.180.000	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.892.949.637	6.935.855.347
6	Tài sản dài hạn khác	3.868.303.601	3.504.945.178
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	294.035.587.241	295.685.235.999
IV	Nợ phải trả	223.833.881.858	238.471.390.541
1	Nợ ngắn hạn	167.683.173.481	148.883.077.535
2	Nợ dài hạn	56.150.708.377	89.588.313.006
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	70.201.705.383	57.213.845.458
1	Vốn chủ sở hữu	70.201.705.383	57.213.845.458
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần		
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính		
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(71.181.732.480)	(83.763.036.882)
-	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	15.705.720.205	15.299.164.682
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	294.035.587.241	295.685.235.999

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất:

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	481.836.551.252	406.490.883.180
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	287.607.197	233.231.878
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	481.548.944.055	406.257.651.302
4	Giá vốn hàng bán	232.721.294.455	229.931.632.969
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	248.827.649.600	176.326.018.333
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.326.869.952	18.995.306.808
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	14.613.245.000	17.894.000.000
	<i>DT tài chính khác</i>	713.624.952	1.101.306.808
7	Chi phí hoạt động tài chính	11.846.478.081	12.382.527.694
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	11.611.622.566	11.801.271.931
8	Phần lỗ/ lãi trong công ty liên doanh liên kết	(42.905.710)	(47.964.811)
9	Chi phí bán hàng	179.252.731.405	131.781.719.722
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.333.156.315	48.752.451.678
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.679.248.041	2.356.661.236
12	Thu nhập khác	295.600.172	1.748.047.548
13	Chi phí khác	56.914.223	1.684.346.292
14	Lợi nhuận khác	238.685.949	63.701.256
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.917.933.990	2.420.362.492
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	126.781.836
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(69.925.935)	79.222.843
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.987.859.925	2.214.357.813
19	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	12.581.304.402	1.647.594.608
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	406.555.523	566.763.205
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.513	198

96

Số: /TT-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: **Đề nghị thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023;
Kế hoạch SXKD năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-NASCO/HĐQT ngày / /2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của NASCO và kết quả thực hiện hợp nhất với công ty con năm 2023:

*** Tình hình chung**

- Năm 2023 sản lượng khách thông qua các Cảng Hàng không trong nước ước đạt 74 triệu khách, tăng 24,5% so với năm 2022, đạt 92,6% so với năm 2019. Ngành Hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ, sản lượng các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty cũng có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022.

- Các lĩnh vực hợp tác kinh doanh (HTKD) với các đối tác có thương hiệu lớn: VP Bank, SHB, Nam Á Bank, Starbucks,... đóng góp vào doanh thu và hiệu quả năm 2023.

- Hoạt động đầu tư RNDN tại NCTS duy trì hiệu quả cao góp phần cải thiện kết quả SXKD năm 2023 của Công ty (Nhận cổ tức trong năm 2023 là 14,61 tỷ đồng)

- Năm 2023 một số thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Nga chưa phục hồi dẫn đến sản lượng khách sử dụng dịch vụ phòng khách hạng Thương gia quốc tế chỉ đạt 56% cùng kỳ 2019, bằng 90% kế hoạch xây dựng.

- Cảng HKQT Nội Bài chuyển hình thức cho thuê mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh sang hợp tác kinh doanh (HTKD) phân chia lợi ích làm phát sinh chi phí mặt bằng ngoài kế hoạch hơn 20 tỷ đồng.

- Môi trường kinh doanh tại Cảng gặp phải sự cạnh tranh từ nhiều đối thủ tại các lĩnh vực, trong đó có cả các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như phòng khách hạng Thương gia và bán hàng miễn thuế;

- Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

- Ban Lãnh đạo Công ty đã triển khai những biện pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được giao.

*** Một số chỉ tiêu SXKD năm 2023:**

Stt	Diễn giải	Đơn vị tính	KH 2023	TH 2023	%SS TH 2023 với	
					TH 2022	KH 2023
1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu SXKD					
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	441.847	363.309	142,4%	82,2%
	<i>Tổng doanh thu không bao gồm chuyển nhượng cổ phần NCTS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>357.847</i>	<i>363.309</i>	<i>142,4%</i>	<i>101,5%</i>
2	Tổng chi phí	Tr.đ	350.709	350.798	138,4%	100,0%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	91.138	12.511	770,5%	13,7%
	<i>Tổng LNTT không bao gồm chuyển nhượng cổ phần NCTS</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>7.138</i>	<i>12.511</i>	<i>770,5%</i>	<i>175,3%</i>
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	91.138	12.511	770,5%	13,7%
II	Các chỉ tiêu khác					
1	Đầu tư XD CB&TTB (GTGN)	Tr.đ	94.540	699	9,6%	0,7%
2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	-13.780	0		0,0%
3	Tổng quỹ lương, tiền công	Tr.đ	79.272	82.063	147,2%	103,5%
4	Lao động bình quân	Người	526	495	111,4%	94,1%
III	Chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	632.176	497.171	116,4%	78,6%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	92.245	12.918	533,7%	14,0%

*** Về doanh thu:**

Tổng doanh thu năm 2023 là 363,31 tỷ đồng đạt 82,23% KH 2023, đạt 101,53% KH 2023 không bao gồm chuyển nhượng cổ phần tại NCTS, tăng 42,41% so với TH năm 2022. Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD là 348,32 tỷ đồng đạt ~ 100% KH 2023, tăng 47,99% TH 2022.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính là 14,69 tỷ đồng, đạt 15,77% KH 2023 do Công ty chưa hoàn thành chuyển nhượng thành công 1 triệu cổ phần tại NCTS, giảm 3,32 tỷ đồng so với năm 2022.

- Thu nhập khác: 0,30 tỷ đồng, giảm 1,45 tỷ đồng so với TH 2022.

*** Về chi phí:**

Tổng chi phí năm 2023 là 350,80 tỷ đồng đạt 100,03% KH 2023, tăng 38,4% so với TH 2022.

- Chi phí từ hoạt động SXKD: 339,25 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch 2023, tăng 40,7% so với TH 2022. Một số biến động chi phí lớn năm 2023:

+ Công ty phát sinh chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh ngoài kế hoạch tại Cảng HKQT Nội Bài là 20,06 tỷ đồng;

+ Bổ sung Quỹ tiền lương theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP là 2,73 tỷ đồng để nâng cao thu nhập cho người lao động trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả của doanh nghiệp;

+ Các chi phí SXKD khác: Thực hiện tốt các biện pháp tiết giảm chi phí nhất là các chi phí không liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao;

- Chi phí hoạt động tài chính: 11,49 tỷ đồng đạt 96,9 % so với TH 2022, tăng 9,4% so với KH 2023, do Công ty chưa hoàn thành chuyển nhượng 01 triệu cổ phần tại NCTS để cơ cấu lại các khoản vay ngắn hạn phục vụ SXKD.

- Chi phí khác: 52 triệu đồng.

*** Về LNTT:**

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023: 12,51 tỷ đồng, tăng 670,53% so với TH 2022 (Tương ứng tăng 10,89 tỷ đồng), đạt 13,73% kế hoạch 2023. Trong đó:

- Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh chính của Công ty: 12,51 tỷ đồng, đạt 175,29% kế hoạch năm 2023.

- Lợi nhuận từ hoạt động chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT: 0 đồng, giảm 84 tỷ đồng so với kế hoạch 2023.

*** Về quỹ tiền lương năm 2023:**

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023: 82.063 triệu đồng bằng 103,52% so với KH được ĐHCĐ thường niên thông qua. Trong đó:

- Quỹ tiền lương Người quản lý năm 2023: 2.903 triệu đồng

- Quỹ tiền lương của Người lao động năm 2023: 79.160 triệu đồng

Trong năm Công ty đã bổ sung quỹ tiền lương theo kết quả SXKD và theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP: 2,79 tỷ đồng; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 đã góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động sau thời gian dài gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid 19.

*** Về thực hiện đầu tư XDCB&TTB:**

Trên cơ sở KH 2023 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua, Công ty đã triển khai đầu tư một số danh mục đầu tư lẻ tại Kế hoạch đầu tư để thay thế và bổ sung một số trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Tổng mức đầu tư đã thực hiện năm là 745 triệu đồng đạt 0,55% kế hoạch, giá trị giải ngân đạt 699 triệu đồng đạt 0,74% so với KH 2023.

Công ty đang tiếp tục rà soát, đánh giá cần trọng hiệu quả của các dự án đầu tư và xây dựng phương án đảm bảo nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đáp ứng

nhu cầu phát triển của Công ty trong tương lai.

*** Về thực hiện đầu tư RNDN:**

Trong kỳ Công ty không phát sinh các khoản đầu tư RNDN mới. Cụ thể:

- Duy trì khoản đầu tư vào Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistics) là: 62.220 triệu đồng chiếm 51% VĐL, số lượng cổ phiếu sở hữu là 6.222.000 cổ phiếu. Năm 2023 Công ty hoàn nhập dự phòng đã trích giảm giá đầu tư vào Nasco Logistics là: 392,49 triệu đồng do Nasco Logistics có lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 799,05 triệu đồng.

Công ty CP giao nhận hàng hóa Nasco góp đầu tư vào Công ty Cổ phần nhà ga Quốc tế Cam Ranh là: 112,5 tỷ đồng;

- Duy trì khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (VSSI) là: 3.780 triệu đồng chiếm 36% VĐL, số lượng cổ phiếu sở hữu là 378.000 cổ phiếu. Năm 2023 Công ty trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào VSSI là: 42,91 triệu đồng;

- Duy trì khoản đầu tư vào NCTS với mức đầu tư là 6.694,69 triệu đồng, số lượng cổ phiếu sở hữu là 1.827.649 cổ phiếu, chiếm 6,98% VĐL. Cổ tức được chia năm 2023 là: 14.621 triệu đồng (80% VĐL);

Năm 2023, Công ty chưa hoàn thành việc chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu tại NCTS do không có nhà đầu tư tham gia phiên đấu giá theo thông báo của Sở GDCK Hà Nội.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

2.1. Định hướng và mục tiêu chung:

a. Tình hình chung:

- IMF đưa ra dự báo GDP của Việt Nam năm 2024 tăng trưởng với mức 5,8% và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới.

- Từ Quý I/2024, ngành Hàng không trong nước đã có sự khởi sắc, sản lượng khách quốc tế và nội địa đều tăng trưởng; Với những dấu hiệu tích cực, ngành hàng không kỳ vọng năm 2024 có sự tăng trưởng vượt bậc;

- Công ty tiếp tục duy trì hợp tác với các đối tác lớn liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty như: Các ngân hàng VP Bank, SHB, Nam Á; các thương hiệu lớn Starbuck... góp phần duy trì nguồn thu ổn định, nâng cao hiệu quả của Công ty;

- Năm 2024 các chỉ tiêu tài chính, dòng tiền được cải thiện sau khi năm 2023 có kết quả SXKD đạt tốt; Danh mục đầu tư ra ngoài doanh nghiệp vào Công ty NCTS dự kiến tiếp tục có hiệu quả trong thời gian tới đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận và bù đắp lỗ lũy kế trong các năm tiếp theo.

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm 2024 Công ty dự báo còn gặp một số khó khăn như:

Handwritten signature/initials

- Liên hợp quốc đưa ra dự báo âm ảm đạm về nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024 do những thách thức như thương mại toàn cầu suy yếu, lãi suất cao, nợ công leo thang, đầu tư thấp và căng thẳng địa chính trị gia tăng;

- Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài tiếp tục tăng cao so với năm 2023;

- Mức độ cạnh tranh ngày càng tăng cao tại các lĩnh vực cốt lõi của Công ty nhất là lĩnh vực khách hàng Thương gia phục vụ Hãng Hàng không quốc tế;

- Tài cung ứng thị trường Hàng không tại Nội Bài đã đạt mức tiệm cận tối đa, nhất là tại nhà ga nội địa đặt ra thách thức về việc phát triển các lĩnh vực của Công ty trong bối cảnh thị trường có thể sẽ bão hoà;

- Một số cơ sở vật chất hiện tại của Công ty đã đưa vào sử dụng nhiều năm cần đầu tư bổ sung, thay thế nhằm đáp ứng yêu cầu về mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ làm phát sinh thêm chi phí.

b. Định hướng và mục tiêu chung:

Năm 2024 Công ty phát huy và tập trung mọi nguồn lực quyết tâm đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo an toàn kinh doanh, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về PCCC, an toàn vệ sinh lao động;

- Đảm bảo tối đa các nguồn lực đáp ứng hoạt động SXKD và phát triển của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao;

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

- Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao năng lực kinh doanh, chất lượng dịch vụ và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục duy trì việc làm và cải thiện thu nhập, phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động.

2.2 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Diễn giải	TH 2023	KH trình ĐHĐCĐ 2024	So sánh KH 2024 với TH 2023		Ghi chú
				Tuyệt đối	Tương đối (%)	
1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu SXKD					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	363.309	390.577	27.268	107,51%	
2	Tổng chi phí	350.798	375.964	25.166	107,17%	

Stt	Diễn giải	TH 2023	KH trình ĐHCĐ 2024	So sánh KH 2024 với TH 2023		Ghi chú
				Tuyệt đối	Tương đối (%)	
1	2	3	4	5	6	7
3	Tổng LNTT	12.511	14.613	2.102	116,80%	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.511	14.613	2.102	116,80%	
II	Các chỉ tiêu khác					
1	Đầu tư XD CB & TTB (Giá trị giải ngân)	699	39.605	38.906	5.664 %	
2	Đầu tư vốn vào DN khác	0	-3.780	-3.780		
3	Tổng quỹ lương	82.063	83.105	1.042	101,27%	
4	Lao động bình quân	495	526	31	106,23%	
III	Chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	497.171	543.756	46.584	109,37%	
2	LNTT hợp nhất	12.918	15.785	2.868	122,20%	

*** Về doanh thu:**

Tổng doanh thu KH 2024: 390,58 tỷ đồng, tăng 7,51% so với TH 2023 (tương ứng tăng 27,27 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD: 376,21 tỷ đồng tăng 8% so với TH 2023 (tương ứng tăng 27,88 tỷ đồng).

Thị trường vận tải Hàng không nội địa đã phục hồi hoàn toàn từ năm 2023, theo dự báo năm 2024 dự kiến thị trường Hàng không quốc tế sẽ có sự phục hồi mạnh. Do đó các lĩnh vực của Công ty cũng có sự tăng trưởng theo tốc độ tăng trưởng của ngành nhất là đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính: 14,22 tỷ đồng, giảm 0,47 tỷ đồng so với TH năm 2023.

- Thu bất thường khác: 0,15 tỷ đồng

*** Về chi phí:**

Tổng chi phí KH 2024: 375,96 tỷ đồng, tăng 7,2% so với TH 2023 (Tăng 25,17 tỷ đồng) tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. Trong đó:

- Chi phí SXKD: 367,79 tỷ đồng, tăng 8,41% so với TH năm 2023 (Tăng 28,54 tỷ đồng);

Năm 2024 dự kiến một số chi phí tăng cao so với thực hiện năm 2023, đặc biệt là chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác: 8,17 tỷ đồng, bằng 71,13% TH 2023.

- Tình hình thực hiện:

Năm 2023, triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty đã tổ chức chào bán 01 triệu cổ phần NCT theo hình thức đấu giá trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên phiên đấu giá không đủ điều kiện tổ chức do không có nhà đầu tư đăng ký tham gia (Ngày 21/8/2023 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Thông báo số 2808/TB-SGDHN về việc thông báo không tổ chức phiên đấu giá cổ phần của NCTS do NASCO sở hữu theo Kế hoạch vào ngày 25/8/2023).

- Kế hoạch năm 2024:

Từ năm 2023, kết quả SXKD của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, năm 2024 kế hoạch SXKD của Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2023. Tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty dần được cải thiện mạnh, Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất: Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 là 63,85 tỷ đồng tăng 12,51 tỷ đồng so với 01/01/2023; Lỗ lũy kế tại 31/12/2023: 61,83 tỷ đồng, giảm lỗ 12,51 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2023

Dự kiến với lợi nhuận trước thuế tại kế hoạch SXKD 2024 là 14,61 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 và lỗ lũy kế tại 31/12/2024 dự kiến tăng/giảm tương ứng 14,61 tỷ đồng so với tại ngày 31/12/2023.

Mặt khác, các khoản đầu tư RNDN tại NCTS duy trì hiệu quả cao trong nhiều năm trở lại đây, cổ tức được nhận hàng năm 2022, 2023 tương ứng là 98% và 85% VĐL. Như vậy trong dài hạn, đây là khoản đầu tư có hiệu quả bền vững đóng góp vào lợi nhuận cũng như dòng tiền của Công ty.

Trên cơ sở các nội dung trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua việc không tiếp tục triển khai chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT.

*** Kế hoạch tăng vốn điều lệ:**

Năm 2024, Công ty dự kiến chưa tăng vốn điều lệ do nguồn vốn của Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm tăng vốn, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng)).

HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ khi Công ty đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

3. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung đã nêu tại mục 1,2 của tờ trình này.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình

hình thực tế. Thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có) và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

- ĐHĐCĐ nhất trí giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đức Cảnh

Số: /TTT-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DƯ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kết quả chi thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch chi trả thù lao năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-NASCO/HĐQT ngày / /2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua nội dung chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2023

1. Việc chi trả thù lao năm 2023:

- Thù lao chi trả thực tế năm 2023 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 704.160.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người), mức chi cụ thể như sau:

- | | |
|---------------------------------|----------------------------|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị: | 10.800.000 VNĐ/người/tháng |
| + Thành viên Hội đồng quản trị: | 8.400.000 VNĐ/người/tháng |
| + Thành viên Ban kiểm soát: | 7.140.000 VNĐ/người/tháng |

- Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023 đã thông qua.

2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 28.632.000 VNĐ/người/tháng (tương đương 50% mức Thu nhập tiền lương tháng của Kế toán trưởng), tổng cộng năm 2023: 343.584.000 VNĐ/năm. Công ty thực hiện chi trả từ quỹ tiền lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam.

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban điều hành năm 2023:

Mặc dù năm 2023 Công ty có lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 12,51 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 theo số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán là -61,83 tỷ đồng, do đó Công ty không trích lập tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

II. Kế hoạch chi trả Thù lao, tiền lương năm 2024:

1. Đối với thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Mức thù lao hàng tháng đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm



gk

soát như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.554.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 9.751.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.123.000 VNĐ/người/tháng

Tổng chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2024 là: 717.648.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người).

Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 được Công ty xây dựng đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam

2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 28.632.000 VNĐ/người/tháng (Tương đương mức thực hiện năm 2023), tổng cộng năm 2024: 343.584.000 VNĐ/năm.

(Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2024 được Công ty xây dựng đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam).

III. Đề xuất, kiến nghị:

- Thông qua việc chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2024, Công ty thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Đức Cảnh



Số:

TT-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, nội dung chính của Hợp đồng, giao dịch

a. Đối tượng hợp đồng, giao dịch

Để triển khai các hoạt động SXKD, Công ty có nhu cầu ký kết một số hợp đồng, giao dịch cung cấp dịch vụ với Người có liên quan của Công ty là Tổng công ty HKVN – CTCP (Vietnam Airlines) (sở hữu 51% VĐL).

b. Nội dung chính của các hợp đồng, giao dịch

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay quốc tế;

- Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa: NASCO cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của (Vietnam Airlines) đi tuyến bay nội địa;

- Vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay: NASCO vận chuyển hành khách của Vietnam Airlines gồm: Khách hạng Y, khách hạng C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP), khách Skyteam, khách transits... bằng ô tô từ cầu thang tàu bay của Vietnam Airlines vào cửa ga hành khách và ngược lại;

- Thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên tại Nội Bài: NASCO cho Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP thuê văn phòng tại tòa nhà trụ sở NASCO, sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội làm văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên;

- Cung cấp một số dịch vụ khác: NASCO cung cấp dịch vụ suất ăn phục vụ tổ bay và suất ăn chậm nhỡ chuyển phục vụ khách tại Nội Bài;

c. Giá trị dự kiến của các hợp đồng phát sinh (trong vòng 12 tháng) năm 2024

STT	Tên hợp đồng, giao dịch	Người có liên quan	Giá trị dự kiến 12 tháng (chưa bao gồm VAT)	% So sánh với giá trị tài sản đến ngày 31/12/2023	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa	Tổng Công ty HKVN - CTCP	82.510 triệu đồng	31,05	Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2024 và đơn giá đang áp dụng
2	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế		51.993 triệu đồng	19,57	
3	Vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay		39.037 triệu đồng	14,69	
4	Hợp đồng thuê văn phòng làm khu Briefing cho phi công, tiếp viên của VNA tại Nội Bài với Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP		10.500 triệu đồng	3,95	Giá trị tương đương mức thực hiện 2023
5	Cung cấp một số dịch vụ khác: NASCO cung cấp dịch vụ suất ăn phục vụ tổ bay và suất ăn chậm nhỡ chuyển phục vụ khách tại Nội Bài		1.133 triệu đồng	0,43	Giá trị tương đương thực hiện 2023
	Tổng cộng		185.173 triệu đồng	69,69	

2. Thẩm quyền đề nghị phê duyệt

- Đối tác đề nghị ký hợp đồng, thực hiện giao dịch là Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP, là Người có liên quan của NASCO, sở hữu 51% VDL của Công ty.

Theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch sau phải được ĐHCĐ chấp thuận:

- Khoản a, mục 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan là Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ”.

- Mục 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng quản trị chấp

thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

- Mục 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này”.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Đối chiếu các quy định nêu trên, các hợp đồng ký kết với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (sở hữu 51% VĐL của NASCO) có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến 31/12/2023, thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ. **Trường hợp này, cổ đông Vietnam Airlines – cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;**

3. Đề xuất, kiến nghị

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024:

- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là Tổng Công ty HKVN – CTCP như đã trình bày tại mục 1;

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2024 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Cảnh

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA
CHO KHÁCH ĐI TUYẾN BAY NỘI ĐỊA
Số:/2024/ASOC-NASCO

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật thương mại năm 2015 số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2024, tại sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

- Đại diện :
- Chức vụ :
- Địa chỉ :
- Điện thoại : Fax:
- Tài khoản số:
- Mở tại :
- Mã số thuế :

2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

- Đại diện : Ông
- Chức vụ :
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản :
- Tại :
- Mã số thuế :

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng phục vụ khách hạng thương gia đi chuyến bay Nội địa với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Dịch vụ cung cấp: Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của bên A đi tuyến bay Nội địa.

1.2. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Là các đối tượng khách do bên A chỉ định được hưởng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo quy định của bên A. Trong mọi trường hợp khi có sự thay đổi về các đối tượng khách khác (của các hãng hàng không khác hoặc của công ty khác) vào phòng khách hạng thương gia đều phải có sự đồng ý của bên A và

được hai bên thống nhất trước bằng văn bản.

1.3. Đối tượng chi tiết được sử dụng phòng chờ khách hạng thương gia được nêu tại Phụ lục 01 của hợp đồng này (sau đây gọi là Phụ lục 01).

1.4. Trong một số trường hợp, bên A có quyền chấp nhận các đối tượng khách khác (ngoài phạm vi các đối tượng khách nêu tại Phụ lục 01) và sẽ thông báo cho bên B tại thời điểm chấp nhận khách vào phòng chờ hạng thương gia bằng văn bản.

ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ VÀ MỨC CAM KẾT CHẤT LƯỢNG

2.1. Tiêu chuẩn dịch vụ cung cấp trong phòng chờ khách hạng thương gia sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn về đồ ăn, đồ uống, báo chí, tạp chí, tiêu chuẩn nhân viên, tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi phục vụ, biển hiệu ... được quy định chi tiết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên (SLA). Bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa các bên là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng.

2.2. Định kỳ hàng tháng bên A sẽ có đánh giá chất lượng đối với các dịch vụ do bên B cung cấp tại phòng chờ hạng Thương gia để đảm bảo đúng các tiêu chuẩn nêu tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên.

ĐIỀU 3: TIÊU CHUẨN KHAI THÁC

3.1. Nguyên tắc chung: Hành khách của bên A được sử dụng phòng chờ hạng thương gia với các tiêu chuẩn trang thiết bị và dịch vụ được đảm bảo theo đúng quy định đã cam kết trong bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa các bên.

3.2. Nội dung khai thác:

3.2.1. Đón khách vào phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên của bên B phải có mặt tại quầy, khu vực cửa ra vào để chào và hướng dẫn khách vào phòng chờ, giúp khách ổn định chỗ ngồi, lấy các thông tin cần thiết để xác định đối tượng và thu lại thẻ mời từ khách, giới thiệu và hướng dẫn sơ bộ các dịch vụ có trong phòng chờ để khách có thể sử dụng khi cần, vận hành các trang thiết bị và đảm bảo các vấn đề hậu cần trong phòng chờ hạng thương gia.

3.2.2. Nhận dạng và phân loại khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên bên B cần phân biệt được các đối tượng khách theo các thông tin cụ thể sau đây:

- Tên khách.
- Hạng dịch vụ (F/C/Y) của Vietnam Airlines (VNA) và các hãng thành viên SkyTeam.
- Hãng vận chuyển.
- Hạng thẻ (Thẻ hội viên của Vietnam Airlines và thẻ các hãng thành viên Skyteam).
- Hãng xuất thẻ của hội viên.
- Khách mời thêm của hội viên hạng Bạch kim, hạng Vàng (trường hợp đối dạm tích lũy) của Vietnam Airlines và hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam.
- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam.

- Khách hạng thẻ Elite Plus và một khách đi cùng khách hạng thẻ Elite Plus của các Hãng SkyTeam đi trên các chuyến bay sau:

+ Khách đi trên chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam đến HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay nội địa của VNA trong thời gian 24 giờ.

+ Khách đi trên chuyến bay nội địa của VNA từ HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam trong thời gian 24 giờ.

- Thẻ mời/danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).

3.2.3. Phục vụ tại phòng chờ hạng thương gia:

- Nhân viên của bên B phải thường xuyên quan sát và kịp thời có mặt để nhận biết, thực hiện các yêu cầu, mong muốn của khách. Nếu vượt quá khả năng thẩm quyền giải quyết phải có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình để giải quyết. Thông báo và xin lỗi khách trong thời gian chờ đợi.

- Đảm bảo an toàn cho các tài sản, vật dụng của khách trong suốt thời gian sử dụng phòng chờ hạng thương gia.

- Chú ý quan sát để đảm bảo an toàn, an ninh cho tài sản của khách khi khách không có mặt tại đó (đi lấy đồ ăn, đi vệ sinh ...).

3.2.4. Xử lý các vấn đề phát sinh:

- Phối hợp với đại diện của bên A phục vụ khách khi có bất thường: đổi thẻ, chuyển khách về khách sạn, ...

- Xử lý vật dụng, hành lý của khách để quên tại phòng chờ: Khi phát hiện có hành lý, tài sản của khách bỏ quên, nhân viên của bên B có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào Sổ tài sản bỏ quên và lập tức báo cáo cho đại diện bên A để xử lý.

- Khách bị mất tài sản trong quá trình sử dụng phòng chờ: Khi có thông tin khách bị mất tài sản cá nhân, nhân viên của bên B báo cáo ngay cho cấp trên của mình và đại diện của bên A để phối hợp với bộ phận an ninh sân bay lập biên bản, tổ chức tìm kiếm trong khu vực phòng chờ hạng thương gia.

3.2.5. Mời khách ra máy bay (boarding):

- Nhân viên của bên B có trách nhiệm phối hợp với nhân viên thủ tục Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài (Viags Nội Bài) mời khách lên máy bay khi đến giờ, trợ giúp để đảm bảo khách không bị chậm giờ hoặc lỡ chuyến bay.

- Rà soát lại vị trí khách vừa sử dụng để đảm bảo mọi vật dụng, tài sản của khách để quên đều được kiểm soát, nhận biết và báo cáo, kịp thời trả lại khách nếu có thể.

ĐIỀU 4: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Giá cả: (Chưa bao gồm thuế VAT)

- Khách VNA:đồng/khách.

(Bằng chữ: đồng/khách)

- Khách Skyteam và các hãng Hàng không nước ngoài khác:đồng /Khách

(Bằng chữ: đồng/khách)

Đơn giá này áp dụng kể từ ngày 01/01/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi về giá, hai bên phải gửi thông báo cho bên kia trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi về giá dịch vụ (nếu có) trong hợp đồng phải được lập thành phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

4.2. Điều kiện chấp nhận thanh toán:

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán chi phí cho các đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo đúng các đối tượng đã nêu tại phụ lục hợp đồng. Trong trường hợp hợp bên A bổ sung các đối tượng khách khác vào phòng chờ, bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và sẽ thanh toán cho bên B gồm cả các đối tượng khách theo thông báo.

- Bên B hàng ngày thực hiện việc thống kê số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia kèm theo thẻ mời và sau đó cùng bên A ký xác nhận về số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia trong ngày.

- Bên B lập Bảng kê chi tiết số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo định kỳ bao gồm khách của Vietnam Airlines và khách của các hãng Sky Team. Bên A và bên B ký xác nhận vào bảng kê trên để làm cơ sở cho quá trình thanh toán sau này.

4.3. Phương thức thanh toán:

Hàng tháng, bên B xuất hoá đơn thanh toán tiền dịch vụ cho bên A kèm theo các chứng từ liên quan bao gồm:

- Đối với khách của Vietnam Airlines, các chứng từ bao gồm:

+ Thẻ mời do Vietnam Airlines cấp hoặc do các hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp.

+ Thẻ mời/danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).

+ Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ của Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).

+ Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho khách của Vietnam Airlines.

- Đối với khách của các hãng Sky Team, các chứng từ bao gồm:

+ Thẻ mời do từng hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp hoặc do Vietnam Airlines cấp lại cho khách của hãng hàng không khác (chi tiết sẽ được bên A hướng dẫn cụ thể).

+ Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ theo từng hãng có xác nhận của đại diện Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).

+ Bảng thống kê số lượng khách được mời vào phòng chờ (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 02 kèm theo hợp đồng).

+ Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho từng hãng Sky Team: Hoá đơn xuất trực tiếp cho bên A có phụ chú ghi rõ là khách của hãng hàng không nào.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho khách của Vietnam Airlines sử dụng dịch vụ: Bên A trực tiếp thanh toán cho bên B sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho các hãng Sky Team sử dụng dịch vụ: Bên A căn cứ vào bộ chứng từ kiểm soát do bên B lập để thực hiện việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu và không có phát sinh bất thường, bên A sẽ thanh toán cho bên B đồng thời gửi bộ chứng từ dịch vụ phòng chờ cho các hãng Sky Team để thực hiện đòi tiền các hãng thông qua IATA Clearing House.

- Việc thanh toán được thực hiện một tháng 1 lần bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ).
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

- Trong tháng, định kỳ 3 ngày/lần, Bên B có trách nhiệm bàn giao chứng từ phục vụ khách trong phòng chờ hạng thương gia cho Kế toán bên A để tiến hành đối chiếu, gồm: thẻ mời, Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ. Chậm nhất là ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển bảng kê chi tiết và toàn bộ chứng từ chứng minh cho việc bên A đã sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng Thương gia của tháng trước đó để bên A tiến hành kiểm tra đối chiếu thanh toán.

- Chậm nhất ngày 7 của tháng kế tiếp, bên B và bên A hoàn tất việc kiểm tra, đối chiếu số liệu và xuất hóa đơn dịch vụ.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Trong trường hợp bên A đòi tiền các hãng SkyTeam thông qua IATA Clearing House có vướng mắc, bên B thực hiện phối hợp với bên A để cùng giải quyết các phát sinh, kể cả việc phải truy hoàn lại tiền cho các hãng.

- Hai bên cần lưu giữ một cách đầy đủ và chính xác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc sử dụng phòng chờ của các hãng hàng không sử dụng dịch vụ phòng chờ theo chế độ chứng từ kế toán hiện hành, bên B có trách nhiệm xuất trình đầy đủ các chứng từ liên quan khi bên A có yêu cầu kiểm tra đối chiếu.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1. Trách nhiệm của bên A:

- Chịu trách nhiệm trả lời và cung cấp thông tin liên quan đến lịch bay, các chính sách và quy định đối với hành khách đi máy bay cho khách trong phòng chờ hạng thương gia.

- Cấp thẻ mời vào phòng chờ hạng thương gia cho hành khách: Ghi rõ họ tên, số hiệu chuyến bay, ngày bay vào các thẻ mời đã cấp cho hành khách.

- Thông báo cho nhân viên phục vụ của bên B dự kiến số lượng hành khách cần phục vụ trên các chuyến bay trong ngày để bên B chuẩn bị phục vụ chu đáo.

- Có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục về việc nhà chức trách sân bay cho phép mang theo động vật cảnh vào phòng chờ.

- Cùng bên B ký xác nhận số lượng khách thực tế phục vụ trong phòng chờ hạng thương gia.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo quy định tại điều 4.

5.2. Trách nhiệm của bên B

- Bên B đảm bảo cung cấp mặt bằng, trang thiết bị dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo đúng tiêu chuẩn hai bên đã cam kết.

- Đảm bảo hoạt động của các trang thiết bị không bị gián đoạn (trừ các trường hợp

bất khả kháng, các lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp dịch vụ).

- Đảm bảo nhân sự, cung cấp thực phẩm (suất ăn, đồ uống), báo chí và các phương tiện tiện ích khác trong phòng chờ theo tiêu chuẩn quy định.

- Có nhân viên đón khách tại cửa phòng chờ và hướng dẫn khách vào phòng chờ hạng thương gia.

- Đảm bảo luôn sẵn sàng phục vụ khách của bên A tại mọi thời điểm có các chuyến bay khai thác. Thời gian chấp nhận khách vào phòng chờ là trong vòng 24 giờ trước giờ khởi hành theo lịch của chuyến bay liên quan.

- Phối hợp cùng bên A trong việc kiểm soát, nhận dạng và phân loại khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia.

- Hàng ngày cùng bên A xác nhận số lượng khách đã phục vụ. Lập bảng kê có xác nhận của hai bên để làm căn cứ thanh toán.

- Thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy của nhà chức trách sân bay.

- Đảm bảo sự an toàn của hành khách trong phòng chờ hạng thương gia và hành lý của khách mang theo vào phòng chờ.

- Chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho hành khách có liên quan đến việc khách bị ảnh hưởng do lỗi của các trang thiết bị (trừ trường hợp bất khả kháng), các thực phẩm và đồ uống của phòng chờ hạng thương gia gây ra cho khách.

- Thực hiện các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ ăn, đồ uống (theo các quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.)

- Trang bị tủ thuốc trữ các loại thuốc sơ cấp cứu còn hạn sử dụng theo quy định của bên A.

- Chịu mọi chi phí liên quan đến hoạt động của phòng chờ hạng thương gia.

- Hoàn thành các thủ tục thanh toán cần thiết theo quy định tại điều 4.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác trong thời hạn 30 ngày. Nếu sự thương lượng giữa hai bên không đạt kết quả thỏa đáng, các tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để phân xử theo các quy định hiện hành. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

- Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản khác của hợp đồng (trừ điều khoản về giá) thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi bổ sung điều khoản trong hợp đồng đều phải được lập thành văn bản (phụ lục hợp đồng). Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Mọi văn bản/thỏa thuận trước đây giữa hai bên liên quan đến nội dung Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

- Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng này thì phải thông báo cho bên

kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để theo dõi, thực hiện.

gt

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Năm 2023 Công ty kinh doanh có hiệu quả với lợi nhuận trước thuế đạt 12,51 tỷ đồng, quy mô vốn bằng tiền của Công ty dần phục hồi và dự kiến sẽ giảm dần lãi vay ngắn hạn phục vụ SXKD trong năm 2024.

*** Lợi nhuận trước thuế:**

Tổng lợi nhuận trước thuế KH 2024: 14,61 tỷ đồng, tăng 11,7% so với TH năm 2023 (Tương đương tăng 2,10 tỷ đồng).

Với các biện pháp điều hành đang được triển khai đồng bộ và tình hình thị trường được dự báo khả quan trong năm 2024, Công ty đã bổ sung các nguồn doanh thu dựa theo dự báo tăng trưởng của thị trường Hàng không. Doanh thu tăng 27,27 tỷ đồng tương đương 7,51% so với năm 2023, tổng lợi nhuận trước thuế: 14,63 tỷ đồng, tăng 16,8% so với TH 2023 (tương đương 2,10 tỷ đồng).

*** Kế hoạch tiền lương:**

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024: 83.105 triệu đồng, tăng 1,27% so với TH 2023 (Tương đương tăng 1.041 triệu đồng).

Thu nhập bình quân của Người lao động KH 2024: 13,16 triệu đồng/người/tháng, đạt tương đương thu nhập bình quân năm 2019.

*** Kế hoạch đầu tư năm 2024:**

▪ **Kế hoạch đầu tư XDCB&TTB năm 2024:**

Giá trị khối lượng công việc hoàn thành 91.972 triệu đồng

- **Đầu tư trang thiết bị: 73.863 triệu đồng**

+ Dự án chuyển tiếp: 67.473 triệu đồng

+ Dự án mới: 6.390 triệu đồng

- **Xây dựng cơ bản: 18.109 triệu đồng**

+ Dự án chuyển tiếp: 0 triệu đồng

+ Dự án mới: 18.109 triệu đồng

Kế hoạch giải ngân: 39.605 triệu đồng

- **Đầu tư trang thiết bị: 27.681 triệu đồng**

+ Dự án chuyển tiếp: 22.491 triệu đồng

+ Dự án mới: 5.190 triệu đồng

- **Xây dựng cơ bản: 11.924 triệu đồng**

+ Dự án chuyển tiếp: 0 triệu đồng

+ Dự án mới: 11.924 triệu đồng

▪ **Kế hoạch đầu tư RNDN:**

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Giá trị vốn góp là 3.780 triệu đồng).

- Các khoản đầu tư RNDN khác giữ nguyên như thực hiện năm 2023.

*** Kế hoạch chuyển nhượng 01 triệu cổ phiếu NCT:**

PHỤ LỤC 01

Kèm theo hợp đồng số: /2024/ASOC-NASCO

**ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA
ĐƯỜNG BAY NỘI ĐỊA TẠI SÂN BAY NỘI BÀI**

1. Đối tượng khách của Vietnam Airlines:

- Khách hạng thương gia của VNA (bao gồm khách mua vé hạng Thương gia, khách đổi thưởng để nâng hạng Thương gia và khách sử dụng vé thưởng chương trình Bông sen vàng hạng thương gia);
- Hội viên hạng Bạch kim của VNA kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng thương gia trong đó hành khách được mời phải đi trên chuyến bay do VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác;
- Hội viên hạng Vàng của VNA trên chuyến bay của VNA;
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA;
- Các đối tượng khách được xác định theo các hợp đồng liên danh;
- Khách mời theo diện đối dạm của Hội viên hạng Vàng/ bạch kim.
- Khách được đại diện VNA xác nhận dịch vụ UTO Plus tại sân bay.
- Phi công của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ từ 03 tiếng trở lên.

2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team:

2.1. Các hãng thành viên Sky Team: (cập nhật mới nhất, và có thể thay đổi tùy vào thực tế)

.....

2.2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team

- Khách hạng F/C của các hãng thành viên Sky Team
- Khách hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng Thương gia trong đó hành khách đi được mời phải đi trên chuyến bay sau:
 - + Khách đi trên chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam đến HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay nội địa của VNA trong thời gian 24 giờ.
 - + Khách đi trên chuyến bay nội địa của VNA từ HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam trong thời gian 24 giờ.
- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác.
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên các hãng thành viên Sky Team.

3. Điều kiện khách được sử dụng phòng chờ hạng thương gia

Những khách hàng đủ điều kiện vào phòng chờ	Giấy tờ chứng nhận khách đủ điều kiện vào phòng chờ
1.1. Thành viên khách hàng thường xuyên hạng thẻ Elite Plus, khách hạng thẻ Bạch kim của VNA	Thẻ thành viên hợp lệ và thẻ lên tàu hoặc chứng từ vận chuyển cùng ngày của chuyến bay mà thành viên của liên minh khai thác

1.2. Khách hạng thẻ Gold (khách Vietnam Airlines)	hoặc nối với chuyến bay quốc tế do thành viên Sky Team khai thác.
2. Khách hạng F/C	Thẻ lên tàu hạng F/C được xác nhận hoặc tờ vận chuyển trên chuyến bay quốc tế cùng ngày do hãng thành viên của Sky Team khai thác hoặc nối với chuyến bay quốc tế do thành viên Sky Team khai thác.
3. Khách mời: 01 khách đối với 01 khách hàng như nêu ở mục 1 nêu trên	Đi cùng khách hàng được nêu tại mục 1
4. Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA và các hãng hàng không thành viên SkyTeam	Theo nội dung nêu tại mục 1
5. Phi công của VNA chuyển sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ hoặc bị kéo dài thời gian chờ trước chuyến bay từ 03 tiếng trở lên	Căn cứ thẻ mời/ hoặc danh sách bên A triển khai qua email/ điện văn và thẻ ngành phi công xuất trình.
Giấy tờ chứng nhận định nghĩa trên đây được thay thế bằng thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A. Trong trường hợp khách có đủ các giấy tờ chứng nhận đủ điều kiện vào phòng chờ mà chưa có thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để cấp thư mời/ phiếu mời cho khách.	

Khi có sự thay đổi về đối tượng và điều kiện vào phòng chờ hạng thương gia, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản.

Phụ lục 01 này là một phần không thể tách rời khỏi Hợp đồng số/2024/ASOC-NASCO

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

DỰ THẢO



HỢP ĐỒNG

**CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA
CHO KHÁCH ĐI TUYẾN BAY QUỐC TẾ**

Số:/2024/ASOC-NASCO

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật thương mại năm 2015 số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày.....tháng ...năm 2024, tại sân bay Quốc tế Nội Bài, chúng tôi gồm:

1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

- Đại diện :
- Chức vụ :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax:
- Tài khoản số:
- Mở tại :
- Mã số thuế :

2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

- Đại diện : Ông
- Chức vụ :
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản :
- Tại :
- Mã số thuế :

Sau khi thoả thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng phục vụ khách hạng thương gia đi chuyến bay quốc tế với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Dịch vụ cung cấp: Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia phục vụ riêng biệt cho khách của bên A đi tuyến bay quốc tế.

1.2. Đối tượng sử dụng dịch vụ: Là các đối tượng khách do bên A chỉ định được hưởng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo quy định của bên A. Trong mọi trường hợp khi có sự thay đổi về các đối tượng khách khác (của các hãng hàng không khác hoặc

của công ty khác) vào phòng khách hạng thương gia đều phải có sự đồng ý của bên A và được hai bên thống nhất trước bằng văn bản.

1.3. Đối tượng chi tiết được sử dụng phòng chờ khách hạng thương gia được nêu tại Phụ lục 01 của hợp đồng này (sau đây gọi là Phụ lục 01)

1.4. Trong một số trường hợp, bên A có quyền chấp nhận các đối tượng khách khác (ngoài phạm vi các đối tượng khách nêu tại Phụ lục 01) và sẽ thông báo cho bên B tại thời điểm chấp nhận khách vào phòng chờ hạng thương gia bằng văn bản

ĐIỀU 2: TIÊU CHUẨN DỊCH VỤ VÀ MỨC CAM KẾT CHẤT LƯỢNG

2.1. Tiêu chuẩn dịch vụ cung cấp trong phòng chờ khách hạng thương gia sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn về đồ ăn, đồ uống, báo chí, tạp chí, tiêu chuẩn nhân viên, tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi phục vụ, biển hiệu ... được quy định chi tiết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên (SLA). Bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên là một phụ lục không thể tách rời của hợp đồng

2.2. Định kỳ hàng tháng bên A sẽ có đánh giá chất lượng đối với các dịch vụ do bên B cung cấp tại phòng chờ hạng Thương gia để đảm bảo đúng các tiêu chuẩn nêu tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên.

ĐIỀU 3: TIÊU CHUẨN KHAI THÁC

3.1. Nguyên tắc chung: Hành khách của bên A được sử dụng phòng chờ hạng thương gia với các tiêu chuẩn trang thiết bị và dịch vụ được đảm bảo theo đúng quy định đã cam kết trong bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên

3.2. Nội dung khai thác:

3.2.1. Đón khách vào phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên của bên B phải có mặt tại quầy, khu vực cửa ra vào để chào và hướng dẫn khách vào phòng chờ; giúp khách ổn định chỗ ngồi, lấy các thông tin cần thiết để xác định đối tượng và thu lại thẻ mời từ khách, giới thiệu và hướng dẫn sơ bộ các dịch vụ có trong phòng chờ để khách có thể sử dụng khi cần, vận hành các trang thiết bị và đảm bảo các vấn đề hậu cần trong phòng chờ hạng thương gia.

3.2.2. Nhận dạng và phân loại khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia:

Nhân viên bên B cần phân biệt được các đối tượng khách theo các thông tin cụ thể sau đây:

- Tên khách.
- Hạng dịch vụ (F/C/Y) của Vietnam Airlines (VNA) và các hãng thành viên SkyTeam.
- Hãng vận chuyển.
- Hạng thẻ (Thẻ hội viên của Vietnam Airlines và thẻ các hãng thành viên Skyteam).
- Hãng xuất thẻ của hội viên.
- Khách mời thêm của hội viên hạng Bạch kim, hạng Vàng (trường hợp đối dặm tích lũy) của Vietnam Airlines và hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam.
- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời

vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác.

- Khách hạng thẻ Elite Plus và một khách đi cùng khách hạng thẻ Elite Plus của các Hãng SkyTeam đi trên các chuyến bay sau:

+ Khách đi trên chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam đến HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay nội địa của VNA trong thời gian 24 giờ.

+ Khách đi trên chuyến bay nội địa của VNA từ HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam trong thời gian 24 giờ.

- Thẻ mời/ danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).

3.2.3. Phục vụ tại phòng chờ hạng thương gia:

- Nhân viên của bên B phải thường xuyên quan sát và kịp thời có mặt để nhận biết, thực hiện các yêu cầu, mong muốn của khách. Nếu vượt quá khả năng thẩm quyền giải quyết phải có trách nhiệm báo cáo lên cấp trên của mình để giải quyết. Thông báo và xin lỗi khách trong thời gian chờ đợi.

- Đảm bảo an toàn cho các tài sản, vật dụng của khách trong suốt thời gian sử dụng phòng chờ hạng thương gia.

- Chú ý quan sát để đảm bảo an toàn, an ninh cho tài sản của khách khi khách không có mặt tại đó (đi lấy đồ ăn, đi vệ sinh ...).

3.2.4. Xử lý các vấn đề phát sinh:

- Phối hợp với đại diện của bên A phục vụ khách khi có bất thường: đổi thẻ, chuyển khách về khách sạn ...

- Xử lý vật dụng, hành lý của khách để quên tại phòng chờ: Khi phát hiện có hành lý, tài sản của khách bỏ quên, nhân viên của bên B có trách nhiệm ghi chép đầy đủ vào Sổ tài sản bỏ quên và lập tức báo cáo cho đại diện bên A để xử lý.

- Khách bị mất tài sản trong quá trình sử dụng phòng chờ: Khi có thông tin khách bị mất tài sản cá nhân, nhân viên của bên B báo cáo ngay cho cấp trên của mình và đại diện của bên A để phối hợp với bộ phận an ninh sân bay lập biên bản, tổ chức tìm kiếm trong khu vực phòng chờ hạng thương gia.

3.2.5. Mời khách ra máy bay (boarding):

- Nhân viên của bên B có trách nhiệm phối hợp với nhân viên thủ tục Công ty TNHH MTV dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài (Viags Nội Bài) mời khách lên máy bay khi đến giờ, trợ giúp để đảm bảo khách không bị chậm giờ hoặc lỡ chuyến bay.

- Rà soát lại vị trí khách vừa sử dụng để đảm bảo mọi vật dụng, tài sản của khách để quên đều được kiểm soát, nhận biết và báo cáo, kịp thời trả lại khách nếu có thể.

ĐIỀU 4: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Giá cả: (chưa bao gồm thuế VAT)

- Khách VNA:đồng/khách.

(Bằng chữ: đồng/khách)

- Khách Skyteam và các hãng Hàng không nước ngoài khác: USD/khách.

(Bằng chữ: đô la Mỹ) – Quy đổi theo tỷ giá hướng dẫn của Ban TCKT.

Đơn giá này áp dụng kể từ ngày 01/01/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có thay đổi về giá, hai bên phải gửi thông báo cho bên kia trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi về giá dịch vụ (nếu có) trong hợp đồng phải được lập thành phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

4.2. Điều kiện chấp nhận thanh toán:

- Bên A chỉ chấp nhận thanh toán chi phí cho các đối tượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo đúng các đối tượng đã nêu tại phụ lục hợp đồng. Trong trường hợp hợp bên A bỏ sung các đối tượng khách khác vào phòng chờ, bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và sẽ thanh toán cho bên B gồm cả các đối tượng khách theo thông báo.

- Bên B hàng ngày thực hiện việc thống kê số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia kèm theo thẻ mời và sau đó cùng bên A ký xác nhận về số lượng khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia trong ngày.

- Bên B lập Bảng kê chi tiết số lượng khách sử dụng phòng chờ hạng thương gia theo định kỳ bao gồm khách của Vietnam Airlines và khách của các hãng Sky Team. Bên A và bên B ký xác nhận vào bảng kê trên để làm cơ sở cho quá trình thanh toán sau này.

4.3. Phương thức thanh toán:

Hàng tháng, bên B xuất hoá đơn thanh toán tiền dịch vụ cho bên A kèm theo các chứng từ liên quan bao gồm:

- Đối với khách của Vietnam Airlines, các chứng từ bao gồm:
 - + Thẻ mời do Vietnam Airlines cấp hoặc do các hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp.
 - + Thẻ mời/danh sách tổ bay do đại diện bên A triển khai và thẻ ngành phi công xuất trình (đối tượng vào phòng chờ là phi công).
 - + Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ của Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).
 - + Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho khách của Vietnam Airlines.
- Đối với khách của các hãng Sky Team, các chứng từ bao gồm:
 - + Thẻ mời do từng hãng hàng không trong liên minh Skyteam cấp hoặc do Vietnam Airlines cấp lại cho khách của hãng hàng không khác (chi tiết sẽ được bên A hướng dẫn cụ thể).
 - + Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ theo từng hãng có xác nhận của đại diện Vietnam Airlines (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 01 kèm theo hợp đồng).
 - + Bảng thống kê số lượng khách được mời vào phòng chờ (bao gồm cả bản giấy và bản excel theo biểu mẫu 02 kèm theo hợp đồng).
 - + Hoá đơn thanh toán dịch vụ cho từng hãng Sky Team: Hoá đơn xuất trực tiếp

cho bên A có phụ chú ghi rõ là khách của hãng hàng không nào.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho khách của Vietnam Airlines sử dụng dịch vụ: Bên A trực tiếp thanh toán cho bên B sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán.

- Đối với hoá đơn thanh toán cho các hãng Sky Team sử dụng dịch vụ: Bên A căn cứ vào bộ chứng từ kiểm soát do bên B lập để thực hiện việc kiểm tra đối chiếu chứng từ thanh toán. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra đối chiếu và không có phát sinh bất thường, bên A sẽ thanh toán cho bên B đồng thời gửi bộ chứng từ dịch vụ phòng chờ cho các hãng Sky Team để thực hiện đòi tiền các hãng thông qua IATA Clearing House.

- Việc thanh toán được thực hiện một tháng 1 lần bằng tiền Việt Nam đồng (VNĐ). Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

- Trong tháng, định kỳ 3 ngày/lần, Bên B có trách nhiệm bàn giao chứng từ phục vụ khách trong phòng chờ hạng thương gia cho Kế toán bên A để tiến hành đối chiếu, gồm: thẻ mời, Bảng thống kê và kiểm soát số lượng khách được mời vào phòng chờ. Chậm nhất là ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển bảng kê chi tiết và toàn bộ chứng từ chứng minh cho việc bên A đã sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng Thương gia của tháng trước đó để bên A tiến hành kiểm tra đối chiếu thanh toán.

- Chậm nhất ngày 7 của tháng kế tiếp, bên B và bên A hoàn tất việc kiểm tra, đối chiếu số liệu và xuất hóa đơn dịch vụ.

- Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đầy đủ bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Trong trường hợp bên A đòi tiền các hãng SkyTeam thông qua IATA Clearing House có vướng mắc, bên B thực hiện phối hợp với bên A để cùng giải quyết các phát sinh, kể cả việc phải truy hoàn lại tiền cho các hãng.

- Hai bên cần lưu giữ một cách đầy đủ và chính xác hồ sơ, sổ sách liên quan đến việc sử dụng phòng chờ của các hãng hàng không sử dụng dịch vụ phòng chờ theo chế độ chứng từ kế toán hiện hành, bên B có trách nhiệm xuất trình đầy đủ các chứng từ liên quan khi bên A có yêu cầu kiểm tra đối chiếu.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1. Trách nhiệm của bên A:

- Chịu trách nhiệm trả lời và cung cấp thông tin liên quan đến lịch bay, các chính sách và quy định đối với hành khách đi máy bay cho khách trong phòng chờ hạng thương gia.

- Cấp thẻ mời vào phòng chờ hạng thương gia cho hành khách: Ghi rõ họ tên, số hiệu chuyến bay, ngày bay và các thẻ mời đã cấp cho hành khách.

- Thông báo cho nhân viên phục vụ của bên B dự kiến số lượng hành khách cần phục vụ trên các chuyến bay trong ngày để bên B chuẩn bị phục vụ chu đáo.

- Có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục về việc nhà chức trách sân bay cho phép mang theo động vật cảnh vào phòng chờ.

- Cùng bên B ký xác nhận số lượng khách thực tế phục vụ trong phòng chờ hạng thương gia.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo quy định tại điều 4.

5.2. Trách nhiệm của bên B

- Bên B đảm bảo cung cấp mặt bằng, trang thiết bị dịch vụ phòng chờ hạng thương gia theo đúng tiêu chuẩn hai bên đã cam kết.

- Đảm bảo hoạt động của các trang thiết bị không bị gián đoạn (trừ các trường hợp bất khả kháng, các lỗi kỹ thuật của nhà cung cấp dịch vụ).

- Đảm bảo nhân sự, cung cấp thực phẩm (suất ăn, đồ uống), báo chí và các phương tiện tiện ích khác trong phòng chờ theo tiêu chuẩn quy định.

- Có nhân viên đón khách tại cửa phòng chờ và hướng dẫn khách vào phòng chờ hạng thương gia.

- Đảm bảo luôn sẵn sàng phục vụ khách của bên A tại mọi thời điểm có các chuyến bay khai thác. Thời gian chấp nhận khách vào phòng chờ là trong vòng 24 giờ trước giờ khởi hành theo lịch của chuyến bay liên quan.

- Phối hợp cùng bên A trong việc kiểm soát, nhận dạng và phân loại khách sử dụng dịch vụ phòng chờ hạng thương gia.

- Hàng ngày cùng bên A xác nhận số lượng khách đã phục vụ. Lập bảng kê có xác nhận của hai bên để làm căn cứ thanh toán.

- Thực hiện đúng quy định về phòng cháy, chữa cháy của nhà chức trách sân bay.

- Đảm bảo sự an toàn của hành khách trong phòng chờ hạng thương gia và hành lý của khách mang theo vào phòng chờ.

- Chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho hành khách có liên quan đến việc khách bị ảnh hưởng do lỗi của các trang thiết bị (trừ trường hợp bất khả kháng), các thực phẩm và đồ uống của phòng chờ hạng thương gia gây ra cho khách.

- Thực hiện các nguyên tắc vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ ăn, đồ uống (theo các quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.)

- Trang bị tủ thuốc trữ các loại thuốc sơ cấp cứu còn hạn sử dụng theo quy định của bên A.

- Chịu mọi chi phí liên quan đến hoạt động của phòng chờ hạng thương gia.

- Hoàn thành các thủ tục thanh toán cần thiết theo quy định tại điều 4.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng, nếu bên nào vi phạm gây thiệt hại kinh tế cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo các quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác trong thời hạn 30 ngày. Nếu sự thương lượng giữa hai bên không đạt kết quả thoả đáng, các tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền tại Thành phố Hà Nội để phân xử theo các quy định hiện hành. Phán quyết của Toà án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thi hành.

- Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản khác của hợp đồng (trừ điều khoản về giá) thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Mọi thay đổi bổ sung điều

khoản trong hợp đồng đều phải được lập thành văn bản (phụ lục hợp đồng). Phụ lục hợp đồng (nếu có) là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024. Mọi văn bản/thỏa thuận trước đây giữa hai bên liên quan đến nội dung Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.

- Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt hợp đồng này thì phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày dự kiến chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để theo dõi, thực hiện.

✍

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01

Kèm theo hợp đồng số: /2024/ASOC-NASCO

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG DỊCH VỤ PHÒNG CHỜ HẠNG THƯƠNG GIA ĐƯỜNG BAY QUỐC TẾ VÀ NỘI ĐỊA TẠI SÂN BAY NỘI BÀI

1. Đối tượng khách của Vietnam Airlines:

- Khách hạng thương gia của VNA (bao gồm khách mua vé hạng Thương gia, khách đổi thưởng để nâng hạng Thương gia và khách sử dụng vé thưởng chương trình Bông sen vàng hạng thương gia);
- Hội viên hạng Bạch kim của VNA kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng thương gia trong đó hành khách được mời phải đi trên chuyến bay do VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác;
- Hội viên hạng Vàng của VNA trên chuyến bay của VNA;
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA;
- Các đối tượng khách được xác định theo các hợp đồng liên danh;
- Khách mời theo diện đối dạm của Hội viên hạng Vàng/ bạch kim.
- Khách được đại diện VNA xác nhận dịch vụ UTO Plus tại sân bay.
- Phi công của VNA chuyển sân/nổi chuyển làm nhiệm vụ từ 03 tiếng trở lên.

2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team:

2.1. Các hãng thành viên Sky Team: (cập nhật mới nhất, và có thể thay đổi tùy vào thực tế)

.....

2.2. Đối tượng khách của các hãng Sky Team

- Khách hạng F/C của các hãng thành viên Sky Team
- Khách hạng Elite Plus của các hãng thành viên SkyTeam kèm theo 01 khách mời vào phòng chờ hạng Thương gia trong đó hành khách đi được mời phải đi trên chuyến bay sau:
 - + Khách đi trên chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam đến HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay nội địa của VNA trong thời gian 24 giờ.
 - + Khách đi trên chuyến bay nội địa của VNA từ HAN và nối chuyến đi tiếp chuyến bay quốc tế của VN/SkyTeam trong thời gian 24 giờ.
- Khách được hội viên hạng Bạch Kim của VNA/ Elite Plus của SkyTeam mời vào phòng chờ hạng Thương gia phải đi trên chuyến bay của VNA hoặc các hãng SkyTeam khai thác.
- Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên các hãng thành viên Sky Team.

3. Điều kiện khách được sử dụng phòng chờ hạng thương gia

Những khách hàng đủ điều kiện vào phòng chờ	Giấy tờ chứng nhận khách đủ điều kiện vào phòng chờ
1.1. Thành viên khách hàng thường xuyên hạng thẻ Elite Plus, khách hạng thẻ Bạch kim của VNA	Thẻ thành viên hợp lệ và thẻ lên tàu hoặc chứng từ vận chuyển cùng ngày của chuyến bay mà thành viên của liên minh khai thác hoặc nối với chuyến bay quốc tế
1.2. Khách hạng thẻ Gold (khách	

Vietnam Airlines)	do thành viên Sky Team khai thác.
2. Khách hạng F/C	Thẻ lên tàu hạng F/C được xác nhận hoặc tờ vận chuyển trên chuyến bay quốc tế cùng ngày do hãng thành viên của Sky Team khai thác hoặc nối với chuyến bay quốc tế do thành viên Sky Team khai thác.
3. Khách mời: 01 khách đối với 01 khách hàng như nêu ở mục 1 nêu trên	Đi cùng khách hàng được nêu tại mục 1
4. Khách nội bộ từ cấp Phó TGD trở lên của VNA và các hãng hàng không thành viên SkyTeam	Theo nội dung nêu tại mục 1
5. Phi công của VNA chuyên sân/ nối chuyến làm nhiệm vụ hoặc bị kéo dài thời gian chờ trước chuyến bay từ 03 tiếng trở lên	Căn cứ thẻ mời/ hoặc danh sách bên A triển khai qua email/ điện văn và thẻ ngành phi công xuất trình.
Giấy tờ chứng nhận định nghĩa trên đây được thay thế bằng thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A. Trong trường hợp khách có đủ các giấy tờ chứng nhận đủ điều kiện vào phòng chờ mà chưa có thư mời/ phiếu mời phát hành bởi bên A, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để cấp thư mời/ phiếu mời cho khách.	

Khi có sự thay đổi về đối tượng và điều kiện vào phòng chờ hạng thương gia, bên A sẽ thông báo cho bên B bằng văn bản.

Phụ lục 01 này là một phần không thể tách rời khỏi Hợp đồng số/2024/ASOC-NASCO

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN KHÁCH

Số: /2024/NASCO-ASCOC

- Căn cứ Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ vào Luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH11.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của mỗi bên.

Hôm nay, ngày / /2024 tại sân bay Quốc tế Nội Bài, tiến hành ký kết hợp đồng giữa hai bên:

1. BÊN A: TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

- Đại diện :
- Chức vụ :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :Fax:
- Tài khoản số:
- Mở tại :
- Mã số thuế :

2. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

- Đại diện : Ông
- Chức vụ :
- Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024 3 884 0668
- Tài khoản :
- Tại :
- Mã số thuế :

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đậu tàu bay với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1.1. Bên B đồng ý vận chuyển hành khách của bên A gồm: Khách hạng Y, khách hạng C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP), khách Skyteam, khách transits... bằng ô tô từ cầu thang tàu bay của bên A vào cửa ga hành khách và ngược lại.

1.2. Các dịch vụ vận chuyển khác (nếu có).

1.3 Các đối tượng miễn thu:

Bên B đồng ý vận chuyển hành khách của bên A và miễn thu phí dịch vụ đối với các đối tượng trên các chuyến bay sau:

- Chuyển bay chuyên cơ (không bao gồm tàu bay chuyên khoang hoặc thuê khoang cho mục đích chuyên cơ);
- Chuyển bay của tàu bay công vụ;
- Chuyển bay tìm kiếm cứu nạn, vận chuyển hàng viện trợ nhân đạo, cứu trợ lũ lụt, thiên tai và làm nhiệm vụ nhân đạo khác.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ

- 2.1.** Xe ô tô chở khách hạng Y cho bên A là loại xe COBUS 150 chỗ, XINFAPA APRON BUS 120 chỗ hoặc xe HYUNDAI 34 đến 46 chỗ.
- 2.2.** Xe ô tô chở khách C, khách VIP và khách thẻ vàng (GLP), khách mang thẻ ELP, PLA (xe chở khách hạng thương gia) là loại xe HYUNDAI COUNTY 29 chỗ.
- 2.3.** Phương tiện phục vụ phải đảm bảo có điều hòa nhiệt độ, điều hòa đảm bảo khách không bị nóng và ngột, máy điều hòa không bị chảy nước, có bình cứu hoả, túi cứu thương (theo quy định của Bộ y tế), đang trong thời hạn sử dụng.
- 2.4.** Phương tiện phục vụ phải được thiết kế, bố trí phù hợp với số lượng khách của bên A, không làm ảnh hưởng tới tiện nghi, an toàn của hành khách.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ

3.1. Giá cả:

Đơn giá trên chưa bao gồm thuế GTGT

Một lượt xe được hiểu là từ ga hành khách đến cầu thang máy bay (gọi là lượt đi) hoặc từ cầu thang máy bay đến ga hành khách (gọi là lượt đến);

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Căn cứ tính toán sản lượng: Theo thống kê thực tế có xác nhận của hai bên.

- Số lượng khách hạng phổ thông (Y) đi trên chuyến bay (không bao gồm khách dưới 2 tuổi "INFANT"):

+ Được xác định căn cứ vào dữ liệu chương trình sản lượng chuyến bay RAS của Bên A sau khi đã trừ số lượng khách C, khách VIP, khách thẻ vàng (GLP) và khách thẻ bạch kim (PLA) mua vé hạng phổ thông (Y)... (Sử dụng xe chở khách hạng C).

+ Số lượng khách thẻ vàng (GLP) và khách thẻ bạch kim (PLA)... mua vé hạng phổ thông (Y) được xác định căn cứ vào Bảng kê thanh toán khách C - GLP (không kể khách mua thẻ sử dụng dịch vụ phòng C của NASCO nhưng không sử dụng xe chở khách hạng C) được xác nhận bởi Đại diện Trung tâm Dịch vụ Hàng không - NASCO (Phòng C).

+ Trong trường hợp số liệu trên chương trình phần mềm có sai sót thì căn cứ vào số lượng khách trên bảng tải (Load sheet) của chuyến bay để thanh toán.

- Số lượt chuyển xe chở khách C, khách VIP, ELP, GLP, PLA: theo số phát sinh thực tế đối với từng chuyến bay có xác nhận của hai bên, cụ thể như sau:

+ **Đối với chuyến đến:** NASCO thực hiện cung ứng số lượng xe chở khách hạng thương gia đối với từng loại tàu bay cụ thể như sau:

- Đối với tàu A320/321: tối đa không quá 01 xe/chuyến bay

- Đối với tàu B787/777/A330/350: tối đa không quá 02 xe/chuyến bay

+ **Đối với chuyến đi:** NASCO thực hiện cung ứng số lượng xe chở khách hạng thương gia đối với từng loại tàu bay cụ thể như sau:

- Đối với tàu A320/321: tối đa không quá 02 xe/chuyến bay
- Đối với tàu B777/A330: tối đa không quá 03 xe/chuyến bay

4.2. Thay đổi về giá

Trong trường hợp có quyết định mới của Tổng công ty Hàng không Việt Nam về phương thức tính giá vận chuyển khách trong sân đỗ, hai bên thống nhất làm phụ lục sửa đổi, bổ sung điều khoản về giá theo đơn giá mới ban hành. Đơn giá mới được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực của quyết định trên.

4.3. Đối chiếu sản lượng

- Chậm nhất trong 03 ngày làm việc, Bên B tổng hợp các Phiếu gọi xe bổ sung vượt mức quy định tại điều 4.1 chuyển cho Bên A.
- Trong tháng, định kỳ 05 ngày/lần, bên B có trách nhiệm bàn giao cho bên A Phiếu báo xe hàng ngày để xác nhận đối chiếu.
- Chậm nhất vào ngày 5 của tháng kế tiếp, bên B phải chuyển toàn bộ phiếu gọi xe phát sinh trong tháng của bên A.
- Hai bên kiểm tra và phản hồi lại cho nhau trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được thông tin từ bên kia.

4.4. Hình thức thanh toán

- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.
- Loại tiền thanh toán: Thanh toán bằng tiền VNĐ

4.5. Phương thức thanh toán

- Cơ sở thanh toán dịch vụ vận chuyển trong tháng là phiếu báo xe hàng ngày và bảng thống kê số lượng hành khách đi - đến có xác nhận của đại diện hợp pháp hai bên.
- Bên A thanh toán cho bên B một tháng một lần sau khi nhận được bộ chứng từ đầy đủ, hợp lệ do bên B lập có xác nhận của đại diện bên A. Thời gian thanh toán không chậm hơn 15 ngày kể từ khi nhận được bộ chứng từ đầy đủ.
- Bộ hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Hoá đơn Tài chính GTGT
 - + Phiếu báo xe hàng ngày có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên liên quan.
 - + Bảng thống kê số khách và các chuyến xe do đại diện hợp pháp hai bên xác nhận chi tiết theo ngày, Bảng tổng hợp tháng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1. Trách nhiệm của bên A

- Thông báo đầy đủ chính xác cho bên B về kế hoạch sử dụng xe gồm:
 - + Số lượng và chủng loại xe cần sử dụng.
 - + Thời gian và địa điểm đưa đón khách, hành trình chạy xe.
- Bố trí cán bộ phối hợp điều hành cùng bên B khi thực hiện việc thuê xe.

- Có trách nhiệm xác nhận với bên B các chuyến xe của bên B đã phục vụ, số lượng hành khách đã đi trên các chuyến bay của Vietnam Airlines và liên doanh giữa Vietnam Airlines với hãng hàng không khác để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B.
- Bên A tổ chức kiểm tra đo lường và đánh giá chất lượng việc thực hiện theo bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký giữa hai bên, áp dụng cho năm tương ứng theo bản cam kết chất lượng.

5.2. Trách nhiệm của bên B

- Luôn đảm bảo đủ phương tiện vận tải, đáp ứng được nhu cầu vận chuyển của bên A.
- Phương tiện vận chuyển được bố trí tùy theo số lượng khách, tránh trường hợp khách bị dồn chỗ hoặc phải chờ xe luân chuyển nhiều lần gây chậm trễ chuyến bay.
- Lái xe phải có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ các giấy tờ hợp pháp trong quá trình vận hành xe theo quy định của luật giao thông, quy định của các cơ quan hữu quan tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
- Lái xe phải tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh của Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, Tổng công ty cảng Hàng không miền Bắc và các cơ quan hữu quan tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
- Đảm bảo xe ô tô phải được phép lưu hành hợp pháp theo quy định của Luật giao thông đường bộ và quy định của các cơ quan hữu quan tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.
- Trong thời gian phục vụ chuyên chở khách của bên A, các lái xe của bên B phải tuân thủ sự phân công công việc của cán bộ điều hành bên A, đảm bảo chất lượng dịch vụ hành khách cao nhất.
- Mua đầy đủ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm lái xe và hành khách ngồi trên xe.
- Chịu mọi chi phí cho hoạt động của xe.
- Chịu trách nhiệm về mặt vật chất và pháp lý trong quá trình khai thác và sử dụng phương tiện của mình.
- Hàng tháng lập hồ sơ thanh quyết toán với bên A.
- Bố trí cán bộ điều hành phối hợp với bên A trong quá trình phục vụ.
- Thực hiện tất cả việc chuyên chở của bên A theo vận đơn do bên A yêu cầu.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện theo đúng Bản cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) được ký giữa hai bên.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHẤT LƯỢNG

- Tiêu chuẩn dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đậu tàu bay sẽ được thực hiện theo tiêu chuẩn quy định của bên A. Nội dung chi tiết các tiêu chuẩn được quy định chi tiết tại bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký kết hàng năm giữa hai bên (SLA). Bản cam kết chất lượng dịch vụ được ký hàng năm giữa các bên được coi là một phần phụ lục, không thể tách rời của hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm thực hiện ký cam kết chất lượng dịch vụ áp dụng cho năm tương

ứng theo bản cam kết chất lượng.

- Bên B có nghĩa vụ thực hiện theo đúng như bản cam kết đã ký và chịu sự kiểm soát, giám sát của Bên A.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

7.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng, bên nào vi phạm gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo những quy định hiện hành. Hai bên thống nhất các mẫu biểu phục vụ cho việc điều hành xe cũng như phục vụ cho việc thanh quyết toán.

7.2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc nảy sinh, các bên có trách nhiệm thông báo cho nhau trước 15 ngày để cùng bàn bạc và thống nhất bằng văn bản. Những vướng mắc phát sinh hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7.3. Nếu một trong hai bên muốn thay đổi các điều khoản (ngoại trừ điều khoản thay đổi về giá tại Điều 3 hợp đồng này) hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước ít nhất 30 ngày so với ngày muốn thay đổi hoặc chấm dứt hợp đồng để hai bên cùng bàn bạc giải quyết. Phụ lục hợp đồng (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của bản hợp đồng này.

7.4. Trong vòng 30 ngày kể từ khi có thông báo của một trong hai bên dừng hợp đồng, hai bên phải hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán và nghĩa vụ liên quan khác, sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan và không có ý kiến gì khác thì hai bên thống nhất hợp đồng này đã được thanh lý.

7.5. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản theo dõi thực hiện

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục 1: Phiếu báo xe

**CÔNG TY CỔ PHẦN DVHK SÂN BAY NỘI BÀI
TT DỊCH VỤ VẬN TẢI Ô TÔ HÀNG KHÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU BÁO XE

Ngày Tháng Năm 202....

C-VIP

Họ và tên đại diện VIAGS Nội Bài:.....

Loại máy bay:Số hiệu chuyến bay:.....

Đường bay:.....Giờ đến:.....Giờ đi:.....

Họ và tên lái xe:.....

Số chuyến:.....

Hành trình:.....

LÁI XE

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN VIAGS NỘI BÀI

(Ký và ghi rõ họ tên)



SÂN BAY NỘI BÀI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TT-NASCO/BTK

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

- Căn cứ Nghị quyết số /NQ-NASCO/HĐQT ngày / /2024 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát Công ty (BKS), cụ thể như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS Công ty

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đối với ông Nguyễn Phú Thanh, kể từ ngày 24/05/2024;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Phú Thanh có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT (Lý do từ nhiệm: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP thôi cử làm người đại diện vốn góp tại NASCO).

2. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty

a. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đối với ông Nguyễn Tiến Dũng, kể từ ngày 24/05/2024;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Tiến Dũng được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty ngày 26/04/2019 bầu vào vị trí thành viên BKS, nhiệm kỳ của thành viên BKS là 05 năm. Tính đến thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Ông Nguyễn Tiến Dũng đã hết thời hạn nhiệm kỳ thành viên BKS.

b. Miễn nhiệm thành viên BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đối với ông Nguyễn Trường Thi, kể từ ngày 24/05/2024;

Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Trường Thi được ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2019 của Công ty ngày 04/10/2019 bầu vào vị trí thành viên BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2019-2024. Tính đến thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Ông Nguyễn Trường Thi đã hết thời hạn nhiệm kỳ thành viên BKS.

II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử bổ sung các chức danh sau:

1. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài, nhiệm kỳ thành viên HĐQT là 05 năm từ năm 2024 – 2029.

Lý do bầu bổ sung: Do đã có 01 thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm nên HĐQT đang thiếu 01 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ quy định là 05 người nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2. Bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài, nhiệm kỳ thành viên BKS là 05 năm từ năm 2024 – 2029.

Lý do bầu bổ sung: Do đã có 02 thành viên Ban kiểm soát hết thời hạn nhiệm kỳ nên Ban kiểm soát đang thiếu 02 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên BKS của Công ty theo Điều lệ quy định là 03 người nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của BKS, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đức Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;
- Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.

Tôi là: Nguyễn Phú Thanh

Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Tôi viết đơn này đề nghị Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông như sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24/06/2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) tôi được bầu vào vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2021-2026. Trên cương vị này tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

Thực hiện yêu cầu công tác và phân công nhiệm vụ của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP (cổ đông đề cử tôi tham gia HĐQT NASCO) nên trong thời gian tới tôi không tiếp tục tham gia làm thành viên HĐQT NASCO.

Vậy tôi làm đơn này kính trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông Công ty cho tôi được từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 24/05/2024 và thực hiện các thủ tục theo quy định để xin ý kiến phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi.

Xin trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Phú Thanh



THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật khác có liên quan đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 26/04/2018;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

- Nghị quyết số: 17/NQ-NASCO/HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NAS) thông báo tới toàn thể Quý Cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029, như sau:

I. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành)

1. Tiêu chuẩn để được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định Pháp luật;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty, của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Điều kiện được đề cử và ứng cử thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử Kiểm soát viên (Theo quy định tại



Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành)

1. Tiêu chuẩn để được đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định Pháp luật;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước.

2. Điều kiện được đề cử và ứng cử Kiểm soát viên:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ tối đa ba (03) ứng viên.

III. Hướng dẫn gửi hồ sơ đề cử/ứng cử

Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 5 năm từ năm 2024 – 2029, bao gồm:

1. Giấy đề cử
2. Đơn ứng cử
3. Biên bản họp nhóm Cổ đông
4. Bản khai sơ yếu lý lịch
5. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần (Đã lưu ký)
6. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần (Chưa lưu ký)
7. Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn.

Quý Cổ đông lưu ý: Người được đề cử, ứng cử tham gia vào HĐQT, BKS phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHCĐ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

Do vậy, HĐQT đề nghị Quý Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi văn bản đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài về Công ty **trước 16h00 ngày 13/05/2024** để hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý Cổ đông có thể truy cập website của Công ty tại địa chỉ: <http://nasco.com.vn/> hoặc vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài



Handwritten signature

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3884.0668 – 0975743533

Email: vanthu@nasco.vn

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV: HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Đức Cảnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI NHIỆM KỲ 05 NĂM
TỪ NĂM 2024 - 2029

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Tôi tên là:

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Số cổ phần (CP) nắm giữ: cổ phần
(Bằng chữ:))

Tôi (đại diện nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) nhất trí đề cử:

Ông/Bà:

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn:

Số cổ phần nắm giữ: CP, tương ứng% tổng số CP có quyền biểu quyết.
làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài
nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người (đại diện) đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên của người được đề cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần phổ thông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (25/04/2024) của người đề cử.

....., ngày..... tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
NHIỆM KỲ 05 NĂM TỪ NĂM 2024 - 2029**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Tôi tên là:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:
Trình độ chuyên môn:
Hiện đang sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ:)
Tương ứng:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029 và các quy định của pháp luật có liên quan; tôi nhận thấy mình đủ điều kiện ứng cử làm thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Đề nghị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cho tôi được tự ứng cử làm ứng viên tham gia vào hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHCĐ về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

JK

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho các ứng viên Hội đồng quản trị)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngày sinh: Nơi sinh:
5. Quốc tịch: Dân tộc:
6. Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Chức vụ công tác hiện nay:
12. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ Sở hữu

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Chính quyền địa phương
hoặc nơi công tác**

....., ngàytháng.....năm 2024
NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)



Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029:

Ông/ Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần
(*Bằng chữ*:)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
Biên bản này được lập vào lúc giờ phút, ngày / /2024 tại

....., ngày tháng năm 2024
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài trong vòng 6 tháng liên tục.

Đơn đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức **trước** h ngày / /2024. *gc*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
NHIỆM KỲ 05 NĂM TỪ NĂM 2024 - 2029**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài


Tôi tên là:
CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Số cổ phần (CP) nắm giữ: cổ phần
(Bằng chữ:.....)

Tôi (đại diện nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty) nhất trí đề cử:

Ông/Bà:
CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:
Trình độ chuyên môn:
Số cổ phần nắm giữ:..... CP, tương ứng.....% tổng số CP có quyền biểu quyết.
làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người (đại diện) đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên của người được đề cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần phổ thông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (25/04/2024) của người đề cử.

....., ngày..... tháng năm 2024
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên) 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

ĐƠN ỨNG CỬ KIỂM SOÁT VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
NHIỆM KỲ 05 NĂM TỪ NĂM 2024 - 2029

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Tôi tên là:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:
Trình độ chuyên môn:
Hiện đang sở hữu:.....cổ phần
(*Bằng chữ:.....*)
Tương ứng:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029 và các quy định của pháp luật có liên quan; tôi nhận thấy mình đủ điều kiện ứng cử làm Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Đề nghị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cho tôi được tự ứng cử làm ứng viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2024

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
NHIỆM KỶ 05 NĂM TỪ NĂM 2024 - 2029

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Hôm nay, ngày...../...../2024, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày đăng ký cuối cùng (25/04/2024), có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng số cổ phần				

Cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Ông/ Bà:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ:)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

(*Bằng chữ*:)

Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc giờ phút, ngày / /2024 tại

....., ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tính đến ngày đăng ký cuối cùng (25/04/2024).

Đơn đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức **trướch30 ngày** / /2024.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dùng cho các ứng viên Kiểm soát viên)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngày sinh: Nơi sinh:
5. Quốc tịch: Dân tộc:
6. Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Chức vụ công tác hiện nay:
12. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ Sở hữu

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của Chính quyền địa phương
hoặc nơi công tác**

....., ngàytháng.....năm 2024

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần đối với Cổ đông đã lưu ký

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán.....

Họ và tên chủ tài khoản:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tài khoản số:

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Mã chứng khoán:

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: đồng

Từ ngày: đến ngày

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán

xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng năm 2024

CHỦ TÀI KHOẢN

(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên) 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc Xác nhận sở hữu cổ phần đối với Cổ đông chưa lưu ký

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

Họ tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: đồng

Từ ngày: đến ngày.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài xác nhận giúp tôi/ chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng năm 2024

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên)

SA

Số: /QĐ-BTCĐH/NASCO

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số: 17/NQ-NASCO/HĐQT ngày 01/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài;

Căn cứ Quyết định số: 18/QĐ-NASCO/HĐQT ngày 01/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT,BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Cảnh

Số: /QĐ-BTCĐH/NASCO

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 05 NĂM TỪ NĂM 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN DVHKSBN NỘI BÀI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2021 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (“Nghị định 1555”);
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (“Điều lệ Công ty”).

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (“NASCO”) như sau:

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- **Mục đích:** Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát NASCO nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024–2029.
- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của NASCO
- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên NASCO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 01 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT
 - a. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều 25 Điều lệ Công ty và Quy chế này, cụ thể như sau:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong

- lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thỏa mãn các tiêu chuẩn sau đây:
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên được bầu là 02 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - d. Trong trường hợp Công ty niêm yết hoặc do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
 - e. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT (Theo Điều 25 Điều lệ Công ty)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề

cử các ứng viên Hội đồng quản trị

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên (Theo Điều 37 Điều lệ Công ty)

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ tối đa ba (03) ứng viên.;
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS

- a. Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này có thể làm hồ sơ để ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS;
- b. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:
 - Đơn xin đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT, BKS;
 - Sơ yếu lý lịch ứng viên có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương;
 - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú

- (nếu có);
 - Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
 - Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.
- c. Người đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16 giờ 00 phút, ngày 13/05/2024

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 024.3884.0668 – 0975743533

Email: vanthu@nasco.vn

Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Công ty lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS.

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 9. Người có quyền bầu cử

Người có quyền bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 là cổ đông của NASCO sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: 25/04/2024) hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình có mặt tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.

Điều 10. Phương thức bầu cử

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty)
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu HĐQT và BKS. Cụ thể theo công thức sau:

a. Bầu thành viên HĐQT:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết} \times \text{Số thành viên được bầu của HĐQT}$$

b. Bầu Kiểm soát viên:

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{Số thành viên được bầu của BKS}} \times \text{Số thành viên được bầu của BKS}$$

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
4. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 11. Phiếu bầu cử

1. Nội dung Phiếu bầu cử

- a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty;
- b. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi Đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và (01) Phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- a. Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- b. Đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng;
- c. Đại biểu có thể ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu này có thể nhỏ hơn số lượng cổ phần mà đại biểu sở hữu hoặc được nhận ủy quyền;
- d. Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu cử hợp lệ nếu đáp ứng tất cả tiêu chí sau:

- Mẫu phiếu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;
- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát...;
- Phiếu bầu cử được ghi đúng theo hướng dẫn;
- Phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự
- Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
- Phiếu không thuộc trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ.

b. Phiếu bầu cử sau đây sẽ được coi là không hợp lệ nếu xảy ra 1 trong các trường hợp sau:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

Handwritten mark

- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng cử viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
3. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
5. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

Điều 13. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên

1. Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT và BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc tại Điều lệ công ty.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT và BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Lê Đức Cảnh

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu thành viên BKS

2. Bỏ phiếu: Bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban Kiểm Phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền được biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả phần sở hữu và cổ phần được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền được biểu quyết.

Ví dụ:

Bầu thành viên HĐQT:

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT trong tổng số 3 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 3.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(3.000 \times 01) = 3.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều quyền biểu quyết của mình cho 3 ứng viên (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 quyền biểu quyết)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết quyền biểu quyết của mình cho 1 ứng viên (Trường hợp bên dưới là dồn hết cho Ứng viên 2)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	3.000
3. Ứng viên 3	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu biểu quyết của mình cho 3 ứng viên (Nhưng không đều nhau)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	800
3. Ứng viên 3	1.200
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

Trường hợp 4: Cổ đông Nguyễn Văn A chia quyền biểu quyết của mình cho vài ứng viên (trường hợp bên dưới là dồn cho 02 ứng viên: Ứng viên 2 và Ứng viên 3)

Họ tên ứng cử viên	Số quyền biểu quyết được bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	2.000
Tổng số quyền đã biểu quyết	3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định và/hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào (phiếu trắng)
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.